

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Số: 4453/KHXH-VNNPL
V/v tham gia ý kiến góp ý cho dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
CUGH Nghị định 144/NĐ-CP (lần 3)

ĐỀN Số:
Ngày:
Kính gửi: Bộ Công an
Kính chuyển: Bộ Công An PTTT
Lưu hồ sơ số:

Trả lời Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an
về việc tham gia ý kiến góp ý cho Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định 144/NĐ-CP (lần 3) quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội;
phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Viện
Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam có ý kiến như sau:

Hiện nay, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm
pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, như: Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật
liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm
2022; Luật Căn cước năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh,
quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2023; Nghị định số
59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác
thực điện tử; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy
định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh
có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử
dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về
quản lý, sử dụng pháo... theo đó, nhiều hành vi vi phạm hành chính, mức xử
phạt quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cần phải được sửa đổi, bổ
sung cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới này nhằm bao đảm
tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
Trong khi đó, thực tiễn tổ chức thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã
phát sinh khó khăn, vướng mắc trong công tác xử phạt vi phạm hành chính,
như: một số hành vi chưa được quy định trong Nghị định hoặc quy định chưa
rõ ràng, cụ thể gây khó khăn, lúng túng trong công tác xử lý vi phạm hành
chính; nhiều hành vi vi phạm mức phạt tiền còn thấp, chưa có hình thức xử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN

ĐỀN Số:
Ngày:
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:



phạt bổ sung hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả nên tính rắn đe, giáo dục còn hạn chế,... Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, bảo đảm tính khả thi, tăng cường rắn đe, giáo dục cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính (VPHC) thì việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là cần thiết.

Về nội dung cơ bản, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm, mức xử phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt trên cơ sở quy định mới đã được ban hành trong thời gian vừa qua và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Có thể thấy, Dự thảo đã được xây dựng một cách nghiêm túc, có tính chính xác tương đối cao, đáp ứng một cách tương đối các yêu cầu của một văn bản quy phạm pháp luật. Nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Góp ý đối với các nội dung cụ thể trong Dự thảo:

1. Còn nhiều khái niệm được quy định chung chưa rõ ràng, gây khó khăn cho các địa phương khi tiến hành áp dụng

Thứ nhất, các quy định về hành vi “gây mất trật tự công cộng”, “gây rối trật tự công cộng” tại Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) còn mang tính định tính, chưa có cơ sở, căn cứ để xem xét, đánh giá. Do đó, trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, nhất là các hành vi gây mất trật tự do tiếng ồn (hát cho nhau nghe, hát karaoke...) cần phải dựa trên các quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn làm căn cứ xác định hành vi.

Thứ hai, giữa hành vi vi phạm hành chính trong Dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung) và tội phạm được quy định tại Bộ Luật hình sự chưa có sự thống nhất về tên gọi. Cụ thể như hành vi “Mang trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và pháo vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc mang vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 11 của Nghị định và Điều 306 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ, trong đó quy định về tội danh “Vận chuyển, mua bán qua biên giới”. Như vậy, nếu bị xử phạt về vi phạm hành chính về hành vi mang trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và pháo vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tiếp tục vi phạm thì có đủ điều kiện để khởi

tố về hành vi vận chuyển trái phép súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ qua biên giới hay không?

Phương hướng sửa đổi: Cần có hướng dẫn thế nào là hành vi “gây mất trật tự công cộng”, “gây rối trật tự công cộng” tại Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) nhằm đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng pháp luật. Bên cạnh đó cần thống nhất khái niệm, tên gọi về các hành vi liên quan đến mua bán, vận chuyển trái phép các hàng hóa trong danh mục cấm của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền khi áp dụng vào thực tiễn.

2. Vẫn còn quy định chồng chéo, mâu thuẫn trong Nghị định chưa được sửa đổi gây khó khăn trong quá trình áp dụng vào thực tiễn

Thứ nhất, Điều 6 quy định về thủ tục xử phạt hành chính đối với một số hành vi được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự phải chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng “Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, các điểm b và c khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 7; các điểm b và c khoản 4 Điều 9; điểm a khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 10; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 11; điểm c khoản 3, các điểm b, đ và e khoản 5 Điều 12; điểm e khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 13; các điểm a, b, c và đ khoản 1, các điểm c, d và e khoản 2 Điều 15; điểm a khoản 3 Điều 16; điểm a khoản 4, điểm c khoản 6 và điểm a khoản 7 Điều 18; điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 19; khoản 3 Điều 21; khoản 2, khoản 3, các điểm b, c, d, đ và e khoản 5 Điều 23; điểm c khoản 4 Điều 26; khoản 2, các điểm b và d khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 28; khoản 4 Điều 32; điểm c khoản 5 Điều 34; điểm a khoản 2 Điều 50; điểm a khoản 4 Điều 51; khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Nghị định này, thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính”. Theo quy định này thì các hành vi được liệt kê tại Điều 6 buộc phải chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, một số hành vi như Cố ý gây thương tích tại điểm a khoản 5 Điều 7 của Nghị định, trong một số trường hợp như dùng tay, chân đánh lên người khác chỉ gây chảy máu hay bầm dập, nếu xét sơ bộ ban đầu hoặc thông qua kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể theo quy trình hành chính có thể khẳng định được không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay trong một số trường

hợp, hành vi vi phạm quả tang, đã xác định được tính chất, mức độ vi phạm, xác định được giá trị tang vật thu giữ có liên quan không đủ yếu tố cấu thành tội phạm (ví dụ: Hành vi đánh bạc...). Với các thông tin xác định sơ bộ ban đầu người thi hành công vụ đã có đủ cơ sở để phân loại xử phạt vi phạm hành chính đồng thời đảm bảo không bỏ lọt tội phạm. Do đó, việc quy định phải chuyển cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự là không cần thiết, tạo thêm các thủ tục và kéo dài thời gian xử lý của vụ việc.

Phương hướng sửa đổi: Tại Điều 6 Nghị định 144/2021/NĐ-CP cần quy định theo hướng đổi với những hành vi vi phạm có đủ căn cứ xác định là vi phạm hành chính thì không phải chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng để giảm tải công việc cho lực lượng điều tra và nhanh chóng, kịp thời xử lý vụ việc theo quy định pháp luật.

Thứ hai, nội dung quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 9 và điểm i khoản 3 Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cùng quy định hành vi “Không khai báo tạm trú cho người nước ngoài” nhưng có mức phạt khác nhau. Cụ thể: Tại điểm đ khoản 4 Điều 9, mức phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng; tại điểm i khoản 3, mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Vì vậy, dẫn đến việc áp dụng mức xử phạt không thống nhất. Như vậy, cùng một hành vi vi phạm nhưng tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung đã quy định ở hai điều khoản khác nhau dẫn đến quá trình áp dụng người thi hành công rất lúng túng trong việc lựa chọn quy định để áp dụng. Với quy định này, thông thường người thi hành công vụ sẽ lựa chọn áp dụng trên nguyên tắc có lợi cho đối tượng vi phạm bởi mục đích cần đạt được đó là đã xử lý đối với hành vi vi phạm.

Phương hướng sửa đổi: Cân thống nhất lại mức xử phạt cho cùng một hành vi.

Thứ ba, theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với hành vi “tổ chức, môi giới, giúp sức, xúi giục, chửa chấp, che giấu, tạo điều kiện cho người khác xuất cảnh, ở lại nước ngoài, nhập cảnh, ở lại Việt Nam hoặc qua lại biên giới quốc gia trái phép”. Tuy nhiên, những hành vi này cũng được quy định tương tự tại Điều 348, Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cùng một hành vi vừa được quy định là tội phạm, vừa được quy định là vi phạm hành chính. Trong khi đó, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn nào đưa ra căn cứ để phân định mức độ nguy hiểm cho xã

hội của hành vi trên, từ đó dẫn đến khó khăn, lúng túng trong áp dụng pháp luật và thiếu tính thống nhất trong xử lý giữa các địa phương.

Phuong hướng sửa đổi: Cần có hướng dẫn áp dụng quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 18 Nghị định số 144/2021 và Điều 348, 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng xác định mức độ thực hiện hành vi như thế nào là “đáng kể” để làm căn cứ xử phạt hành chính hay xử lý hình sự.

3. Việc thực thi các quyết định xử phạt hành chính còn nhiều vướng mắc, bất cập

Hiện nay, việc quy định mức phạt vi phạm hành chính trong một số điều của dự thảo Nghị định đang để khá cao. Điều này phần nào đã gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong quá trình thu tiền phạt. Bởi, đa số đối tượng vi phạm không có nguồn thu nhập ổn định, mức sống của gia đình thấp, không có điều kiện về kinh tế,... Ví dụ như theo quy định hiện nay mức phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ và về phòng, chống bạo lực gia đình từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Trong thực tiễn, đa số đối tượng bị áp dụng xử phạt hành chính đối với nhóm hành vi này là những người không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn,... Tại mục 4 chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định mức phạt tiền tối thiểu là 500 ngàn đồng, tối đa là 30 triệu đồng trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình đối với cá nhân. Như vậy, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa chênh nhau tới 60 lần. Trong khi đó, có nhiều hành vi bạo lực gia đình lại chưa có chế tài xử phạt, gây khó cho cơ quan chức năng trong việc xử lý. Bên cạnh đó, việc phạt tiền đôi khi chưa ổn, thiếu tính răn đe, bởi tiền là do vợ, chồng làm ra. Bằng chứng là người chồng có hành vi bạo lực với vợ, nhưng lại lấy tiền chung của hai người trong gia đình để đóng phạt. Điều này khiến nạn nhân không muốn tố cáo hành vi bạo lực trong lần tiếp theo và cũng không giúp cho việc răn đe, giáo dục người có hành vi bạo lực.

Ngoài ra, quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của một số chức danh thuộc các cơ quan có thẩm quyền xử phạt còn mang tính hình thức, không khả thi. Cụ thể: Tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi gây rối trật tự nơi công cộng. Trong khi đó, tại khoản 1 điều 68 quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đến 4.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Khi

phát hiện hành vi vi phạm gây rối trật tự địa phương buộc phải chuyển thẩm quyền cho Trưởng Công an huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện xử phạt. Do đó, không phát huy tính chủ động của Chính quyền địa phương trong xử phạt đối với hành vi này, việc xử phạt sẽ bị chậm, trong khi đối với hành vi này cần phải xử lý kịp thời để đảm bảo tính răn đe giáo dục, phòng ngừa hành vi tiếp diễn.

Theo quy định tại khoản Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì hành vi đánh bạc trái phép bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Hành vi này bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 7. Theo quy định tại khoản 4 Điều 69 thì Trưởng Công an cấp huyện không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm" nên không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi đánh bạc trái phép. Thực tế hành vi này diễn ra với số lượng rất lớn, vì vậy việc chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt sẽ gây áp lực cho các cơ quan cấp trên, khó khăn cho các đơn vị.

Phương hướng sửa đổi: Rà soát lại thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển quy định tại Điều 68, 70, 71 và Điều 78 dự thảo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP nhằm đảm bảo tính thống nhất, khả thi, phù hợp với thực tiễn. Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan theo hướng tăng thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt để tạo thuận lợi trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính.

Trên đây là một số ý kiến về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 144/NĐ-CP (lần 3), Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam kính gửi Bộ Công an tham khảo, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, Viện NN&PL.



BAN QUẢN LÝ LÃNG
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Số: 192 /BQLL-VP

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 144/2021/NĐ-CP

ĐỀN Số: Ngày: *15/06/2024*
Kính chuyên: *Đ/c Anh PTP*

Lưu bối: *1 số*

Thực hiện Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về
việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã
hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;

Ban Quản lý Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và nhất trí với nội dung
dự thảo Nghị định nêu trên, trân trọng gửi Bộ Công an tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban BQL Lãng (để b/c);
- Văn phòng BQL Lãng;
- Lưu: VT, TCCB-PC. NS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

ĐỀN Số: 14817
Ngày: *15/06/2024*
Ghi chú: *đ/c*



Nguyễn Hoàng Ân

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Số: 1666 /VHL-VP
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 144/2021/NĐ-CP (lần 3)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (lần 3) ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã nghiên cứu và nhận thấy các nội dung trong dự thảo Nghị định do Bộ Công an xây dựng là phù hợp.

Trên cơ sở đó, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị định do Quý Bộ xây dựng.

Trân trọng./.
[Signature]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Lưu: VT, VP (THPC), KG.



Trần Tuấn Anh

Xã hội: BỘ Y TẾ
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 15-07-
2024 10:00:41
SAO Y

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4006/BYT-KH-TC

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 144/NĐ-CP.

CỤC CẢNH SÁT

ĐỀN SỐ:

Ngày:

Kính gửi:

Đ/c A&S PPI

Lưu hồ sơ số:

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2024

Đ/c A&S PPI

Kính gửi: Bộ Công an.

Số: 15006

ĐỀN Ngày:

Chuyên: C06

Lưu hồ sơ số:

Bộ Y tế nhận được công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/NĐ-CP (lần 3). Sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với bối cảnh và nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

2. Một số góp ý cụ thể về dự thảo Nghị định:

- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị xem xét bỏ "Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014" vì Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 đã có hiệu lực thi hành và thay thế Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 2: Đề nghị bổ sung tên các chức danh tương đương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là chức danh nào để đảm bảo thực hiện trong quá trình triển khai.

Kính gửi Bộ Công an để tổng hợp./,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Cục CSQHLC về TTXH/BCA;
- Lưu: VT, KH-TC.



Đỗ Xuân Tuyên

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 1317 /UBDT-PC
V/v góp ý dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều
Nghị định số 144/2021/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

CỤC CS QLHC VỀ TTXH
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

ĐẾN Số :
Ngày *26/7/2024*

Kính gửi: Bộ Công an

Ghi chú : Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công an về việc ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Sau khi nghiên cứu các tài liệu liên quan, Ủy ban Dân tộc nhất trí 02 dự thảo của Quý cơ quan xây dựng:

1. Tờ trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

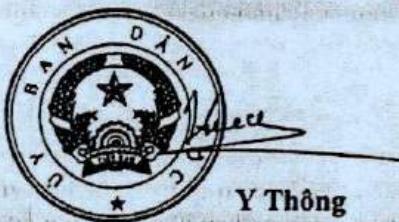
2. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Ủy ban Dân tộc gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Lưu: VT, PC (02 bản)

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3738 /BGDĐT-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi
bổ sung một số điều của Nghị định số
144/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được công văn số 2132/BCA-QLHC về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Qua nghiên cứu, Bộ Giáo dục và Đào tạo cơ bản đồng ý với nội dung dự thảo. Đề nghị Quý cơ quan rà soát các văn bản có liên quan và xây dựng Nghị định phù hợp với thực tiễn và đúng quy định pháp luật.

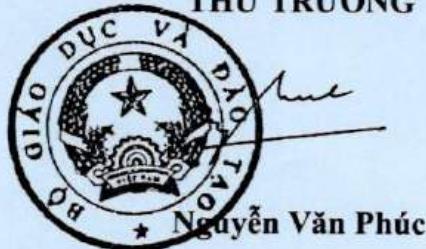
Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kính gửi quý Bộ tổng hợp.

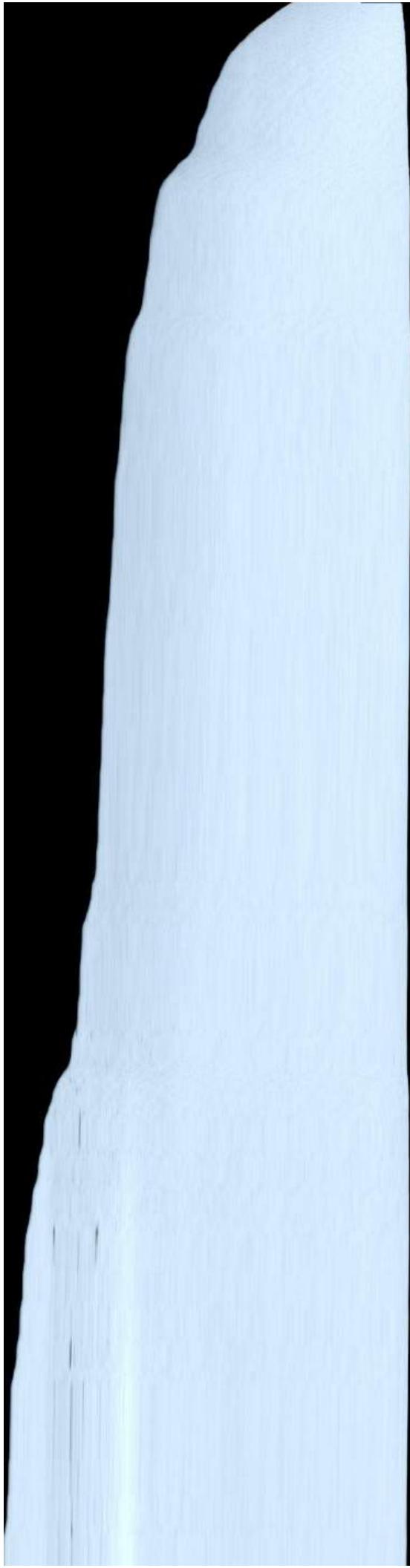
Trân trọng./

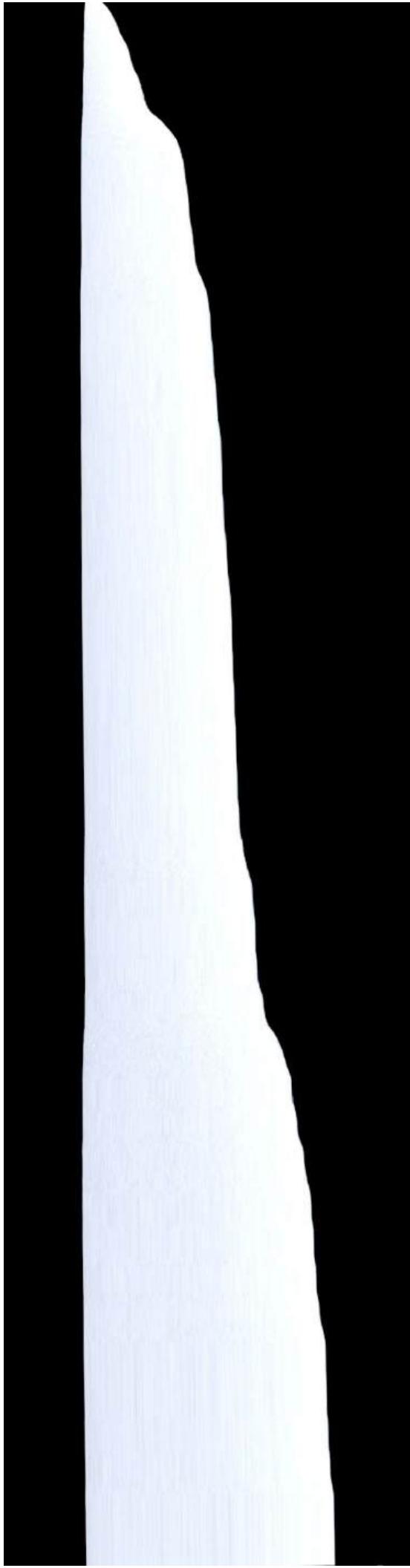
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG







Số: 3133 /BVHTTDL-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP
ngày 31/12/2021 của Chính phủ

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình:

Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Theo đó: Chính sửa phần mở đầu (*Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,....*); bổ sung phần III Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định; bổ sung phần VI Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định.

2. Về dự thảo Nghị định:

- Khoản 37 Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 52: Cân nhắc điều chỉnh mức phạt tiền dự kiến sửa đổi, bổ sung (từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) với mức phạt tiền tại khoản 2 Điều 52 không sửa đổi, bổ sung (từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng), do mức phạt giữa 2 khoản của Điều này chênh lệch nhau quá nhiều.

- Khoản 40 Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 58: Đề nghị bổ sung 02 hành vi bạo lực về kinh tế: “Cưỡng ép thành viên gia đình đóng góp tài chính quá khả năng của họ và Kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo tình trạng lệ thuộc về vật chất.” trên cơ sở điều o khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều 64, 66 và 67 tại dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Chính sửa tên Điều 64 “Vi phạm quy định về tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình” thành “Vi phạm quy định về tiết lộ, phát tán thông tin về người bị bạo lực gia đình, người báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình”.

+ Chính sửa cụm từ “Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân bạo lực gia đình mà không được sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ của nạn nhân làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân” hành cụm từ “Tiết lộ thông tin cá nhân của người bị bạo lực gia đình mà không được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị bạo lực gia đình” tại khoản 1 Điều 66 bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Nghị định số 76/NĐ-CP.

+ Để minh bạch trong việc hỗ trợ, bảo đảm quyền và lợi ích của người bị bạo lực gia đình, đề nghị bổ sung vào Điều 66 hành vi không công khai bảng giá dịch vụ đối với cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thu phí các dịch vụ trợ giúp trên cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP có quy định trong thành phần hồ sơ cấp lần đầu giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm bảng giá dịch vụ (nếu có).

+ Tại khoản 1 Điều 67 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc” thành “Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình đến gần người bị bạo lực gia đình trong phạm vi 100m mà không có tường ngăn hoặc vách ngăn bảo đảm an toàn trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc” trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định 76/2023/NĐ-CP.

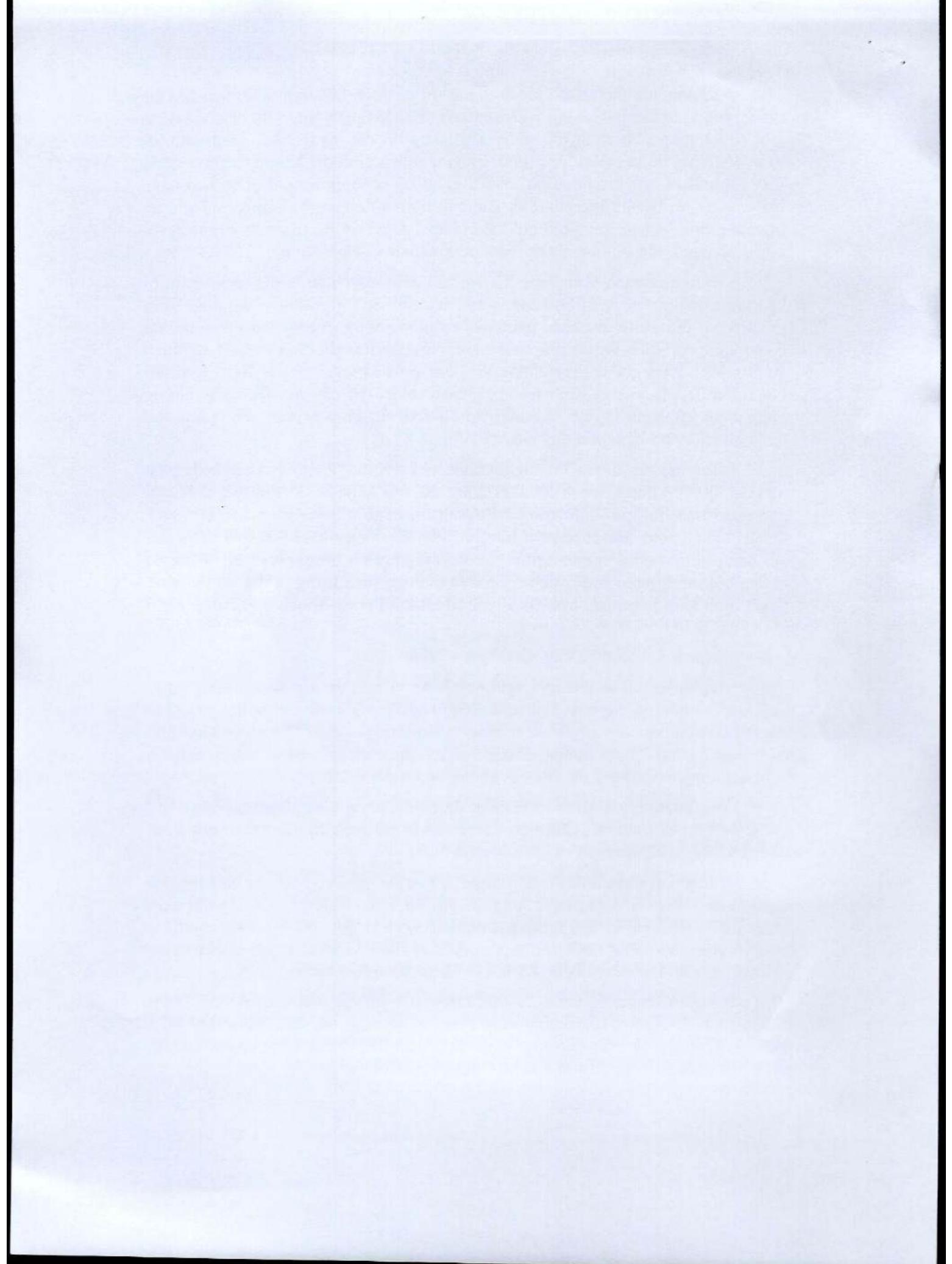
- Ngoài ra, bổ sung điều quy định các hành vi:

+ Dung túng, bao che cho người có hành vi bạo lực gia đình; không xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình đối với cán bộ có thẩm quyền xử lý vụ việc bạo lực gia đình trên cơ sở quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (các hành vi trên là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình).

+ Vi phạm quy định về biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Vi phạm quy định về tiếp nhận, xử lý tin báo về hành vi bạo lực gia đình; không bố trí nhân sự trực Tầng đài 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình; không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao về việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình trên cơ sở quy định tại Điều 7 và Điều 8 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chuyển khoản 47 Điều 1 (về nội dung bãi bỏ các điểm, khoản của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP) xuống quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định bảo đảm kỹ thuật soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.



- Về một số lỗi kỹ thuật soạn thảo: Đề nghị rà soát các lỗi kỹ thuật soạn thảo như tại khoản 23 dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 29 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP: Bỏ từ “sau” trong cụm từ “đối với hành vi sau ban hành” và đoạn văn bản “hoặc không phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cơ sở”, sửa lại thành: “Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi ban hành nội quy về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật”.

- Đề nghị bổ sung nội dung bãi bỏ Nghị định của Chính phủ số 88/CP ngày 14/12/1995 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội (*phản quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá đã được bãi bỏ*).

Trên đây là ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính gửi Bộ Công an tổng hợp.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Thanh tra Bộ, Vụ Gia đình;
- Lưu: VT, PC, TO (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trịnh Thị Thủy

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2674/BKHCN-PC

V/v tham gia kiến nghị dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (lần 3)

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2024

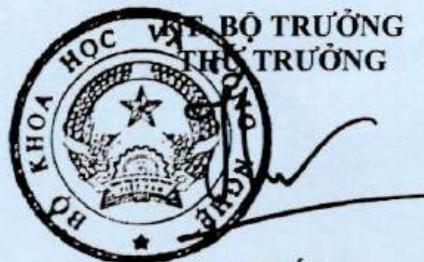
Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, sau khi nghiên cứu, Bộ Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định nêu trên.

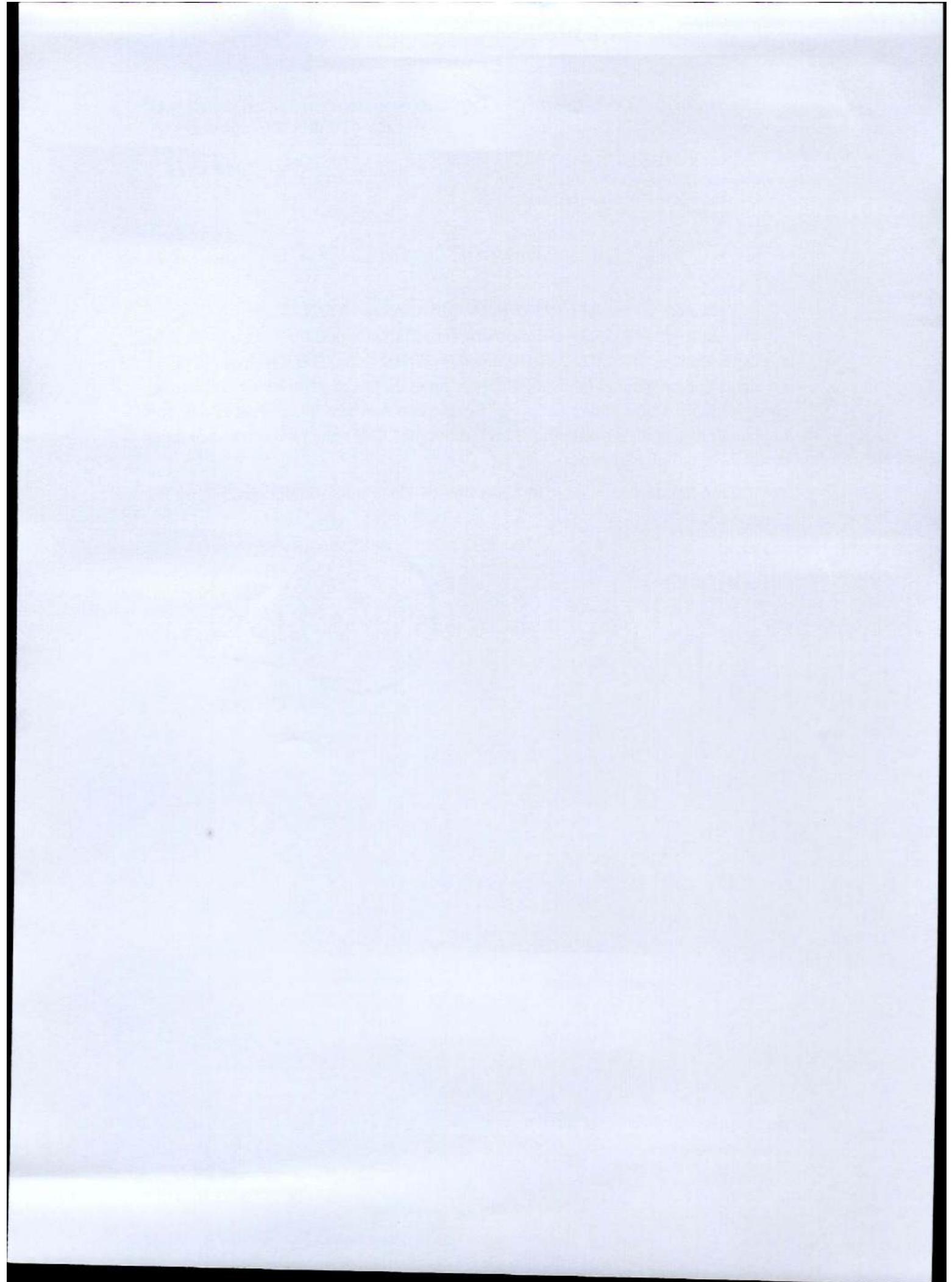
Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, kính chuyền Quý Bộ tổng hợp./.

Noti nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, PC.



Bùi Thế Duy



**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: 4542/BLĐTBXH-VPC
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
144/2021/NĐ-CP (lần 3)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (lần 3), sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

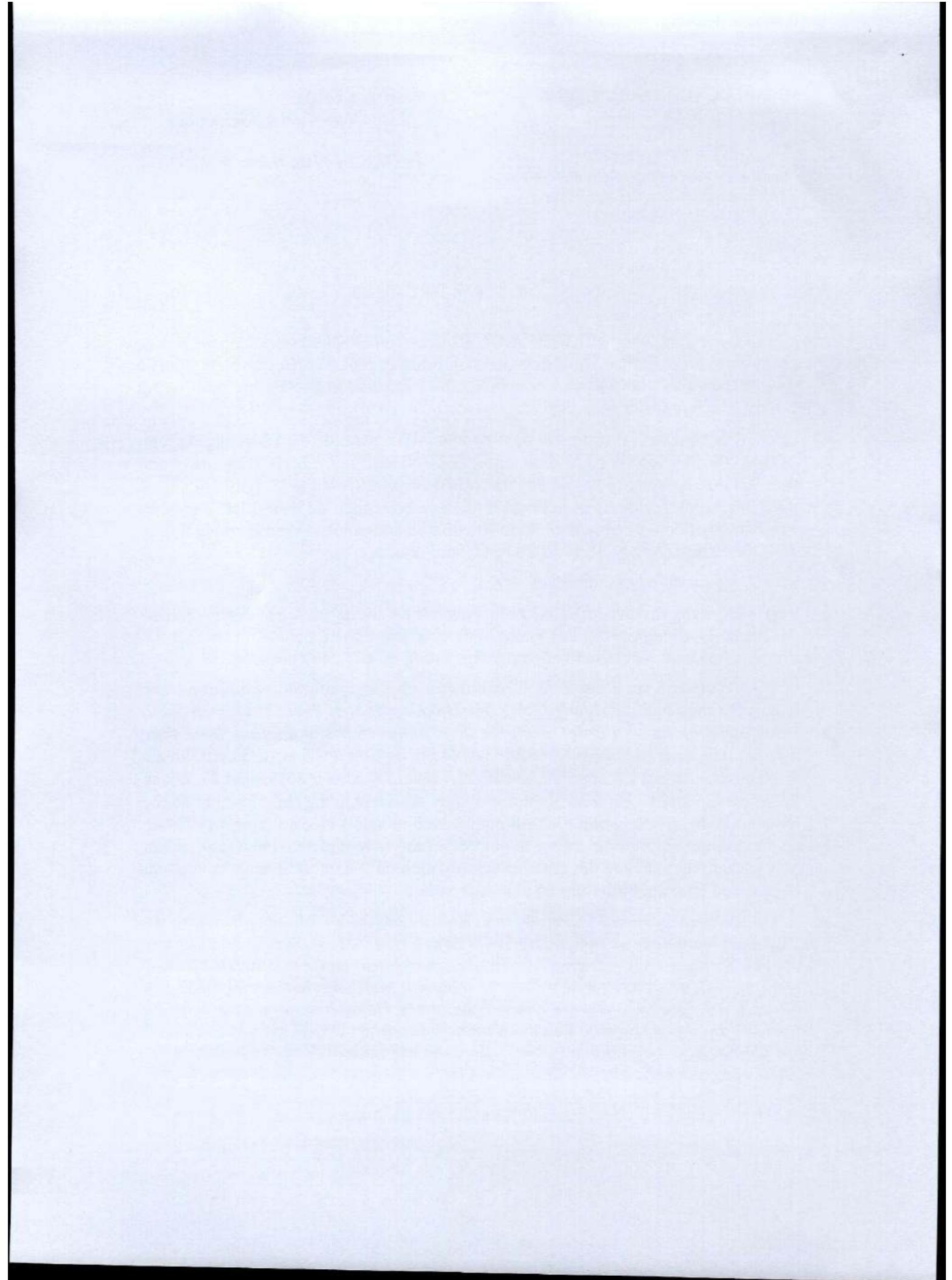
1. Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị rà soát lại Tờ trình để đảm bảo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Về dự thảo Nghị định:

- Đề nghị rà soát hành vi, mức xử phạt để thống nhất với Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Trong đó có “tiền chất thuốc nổ”.

- Về việc bổ sung quy định hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài: Dự thảo Nghị định quy định “*Người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (khoản 3, khoản 8, khoản 9, khoản 11, khoản 12, khoản 14, khoản 18, khoản 20, khoản 21, khoản 22, khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định). Quy định này mang tính tùy nghi có thể gây khó khăn, không thống nhất trong quá trình xem xét việc áp dụng hay không áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét sửa đổi theo hướng quy định cụ thể mức độ hành vi vi phạm bị bắt buộc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

- Tại điểm d khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 13 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021): Đề nghị xem xét quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP: “c) *Để động vật nuôi gây thương tích hoặc gây thiệt hại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” tương tự như việc tịch thu phương tiện, tang vật vi phạm hành chính tại các điểm a, d, đ và g khoản 2 Điều 7, để tránh trường hợp động vật nuôi tiếp tục gây thương tích hoặc gây thiệt hại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác (thực tế đã phát



sinh nhiều trường hợp động vật gây thương tích, thậm chí gây thiệt hại tính mạng cho người khác, đặc biệt đối với trẻ em).

- Tại khoản 38 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 53 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021): Đề nghị nghiên cứu làm rõ và đề tránh trùng lặp hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính với nhóm đối tượng “người không có khả năng tự chăm sóc” theo hướng trừ đối tượng là “trẻ em” vì trẻ em thuộc nhóm này và hành vi tương tự tại dự thảo đã được quy định tại Điều 21 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

- Tại khoản 40 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 58 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021): Đề nghị nghiên cứu bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi hủy hoại tài sản tại hành vi “*1. Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình*”.

- Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 để bổ sung nội dung sửa đổi vì: Khoản 2 Điều 21 quy định “*Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoặc nhiệm vụ khác của người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, khái niệm “yêu cầu thanh tra....” chưa rõ ràng, khó cho việc áp dụng; cần có quy định rõ hơn khái niệm này để thuận lợi hơn cho việc xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và răn đe hành vi chống đối, không chấp hành việc thanh tra của đối tượng thanh tra.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Bộ để tổng hợp./.

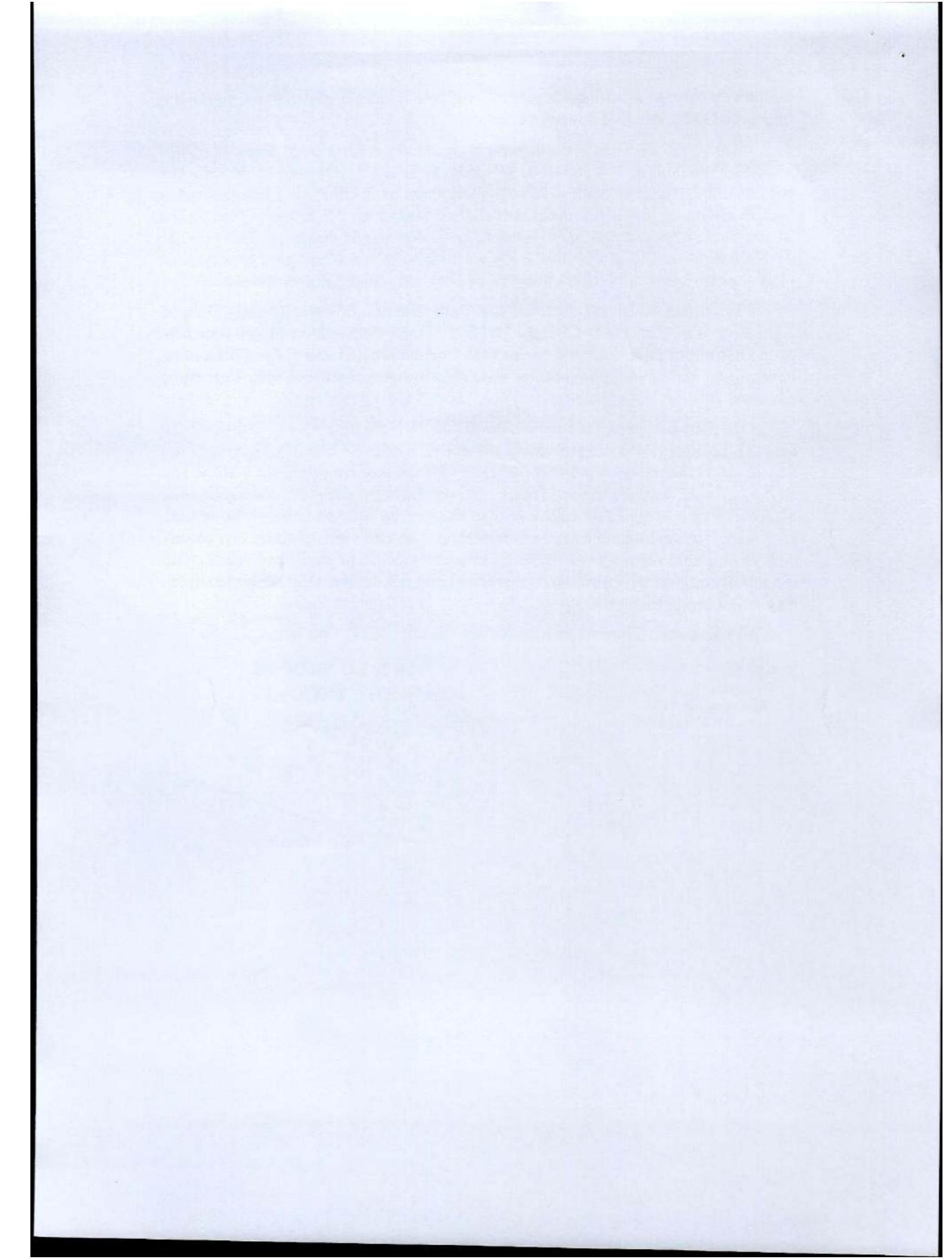
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VPC(Linh).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Lê Văn Thanh



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2496/BTTTT-TTtra

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
144/2021/NĐ-CP

CỘC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số:

ĐEN Ngày:

Kính chuyên: *PHAN PHUONG*

Lưu hồ sơ số:

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN

Số: 16327

ĐEN Ngày:

Chuyên: CCB

Lưu hồ sơ số:

Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an
về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 144/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy;
cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin
và Truyền thông nhất trí với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông về dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, kính gửi Bộ Công
an để tổng hợp.

Trân trọng! *Bùi*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, TTra, THHC.NTTD (6).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Hoàng Phương



Bộ Xây dựng
16-07-2024
15:46:06 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 4035/BXD-TTr

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 144/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Đề nghị Bộ Công an tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Lưu: VT, TTr.

KT. BỘ TRƯỞNG

THÚ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 5083 /BTNMT-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định 144/2021/NĐ-CP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số ý kiến, cụ thể như sau:

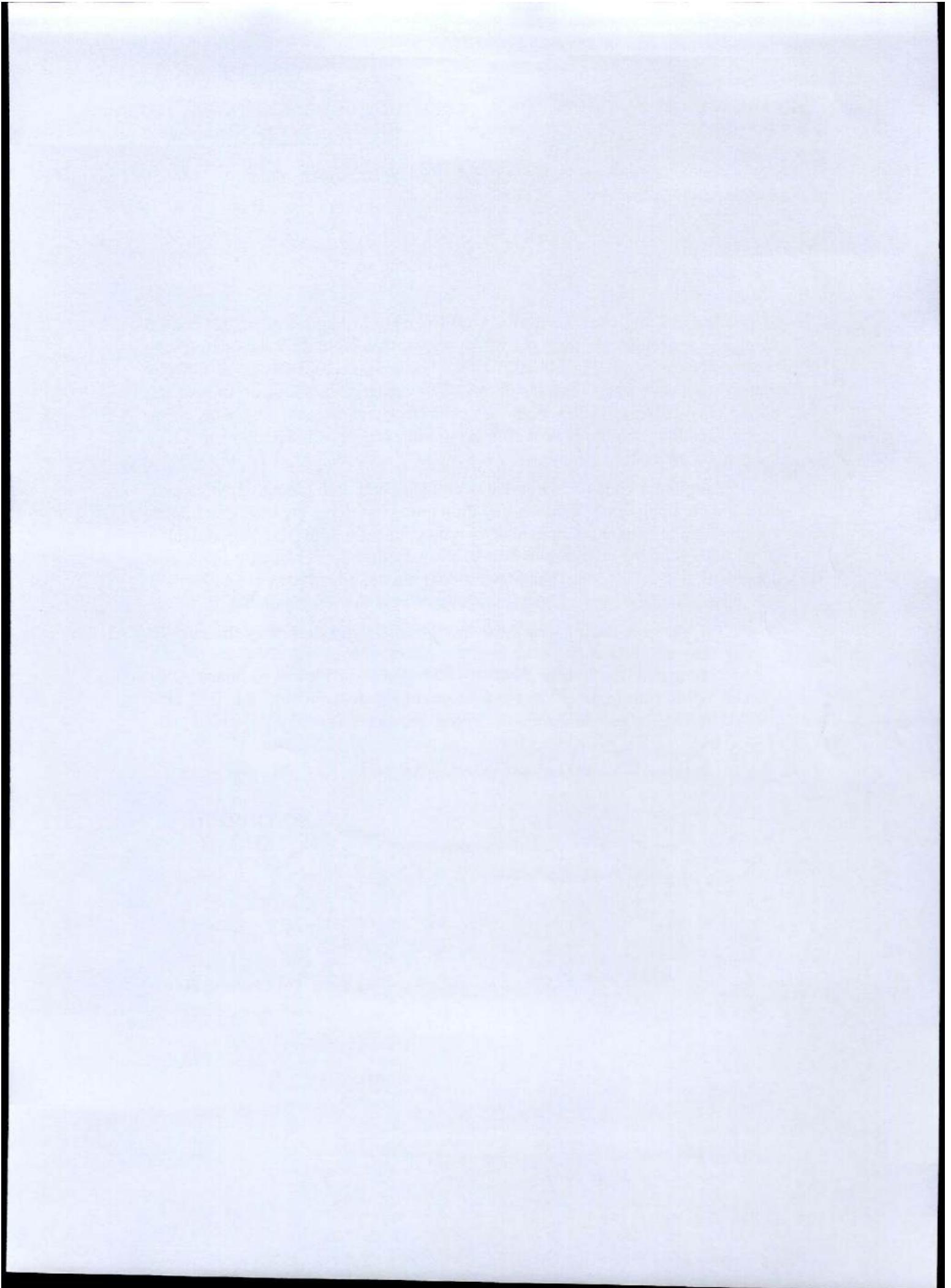
1. Tại điểm a khoản 37 Điều 1 của dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, đánh giá tác động, từ đó xem xét quy định mức phạt tiền bằng hoặc cao hơn so với quy định hiện hành, vì mức phạt theo dự thảo Nghị định (từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) đang thấp hơn so với quy định hiện hành (từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng) sẽ không có tính răn đe, giáo dục người có hành vi có ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng cho thành viên gia đình.
2. Tại khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị định quy định thay thế cụm từ “phòng cháy và chữa cháy” bằng cụm từ “phòng cháy, chữa cháy” tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 69. Đôi với nội dung này, đề nghị nghiên cứu, rà soát thêm vì tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP có sử dụng cụm từ “phòng cháy và chữa cháy” tại nhiều điều, khoản khác.

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC, (BXL).





BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7592 /BGTVT-PC

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-
CP (lần 3)

DEN

Kính chuyên

Đ/c Anh MPA

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Giao thông vận tải nhận được văn bản số 2132/BCA-QLHC ngày 26/06/2024 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (lần 3) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Tờ trình mới chỉ nêu một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong công tác triển khai Nghị định số 144/2021/NĐ-CP mà chưa nêu rõ lý do cần sửa đổi, bổ sung từng Điều, khoản trong Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung này để tăng tính thuyết phục đối với sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Dự thảo Nghị định có số lượng quy định sửa đổi, bổ sung khá lớn (bổ sung 03 Điều mới và sửa đổi, bổ sung 42/82 Điều so với Nghị định số 144/2021/NĐ-CP). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc phương án xây dựng thành Nghị định thay thế Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

3. Tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định có đề xuất bổ sung "các chức danh tương đương của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt" được quy định tại Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định mới chỉ bổ sung các chức danh tương đương với chức danh "Chánh Thanh tra sở" mà chưa đề cập đến các chức danh tương đương được quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu bổ sung nội dung này để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giao thông vận tải gửi Quý Bộ nghiên cứu, tham khảo. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;
- Lưu: VT, PC.



**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 7013 /BNN-PC

V/v tham gia ý kiến Nghị định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định
số 144/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình:

Đề nghị sửa lại dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03, Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2. Về dự thảo Nghị định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị định.

Trân trọng gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC (Lê).

KT. BỘ TRƯỞNG

THÚ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp





Ký bởi: Bộ Công Thương
Chữ ký quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 19.07.2024 15:55:49

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5163 /BCT-PC

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

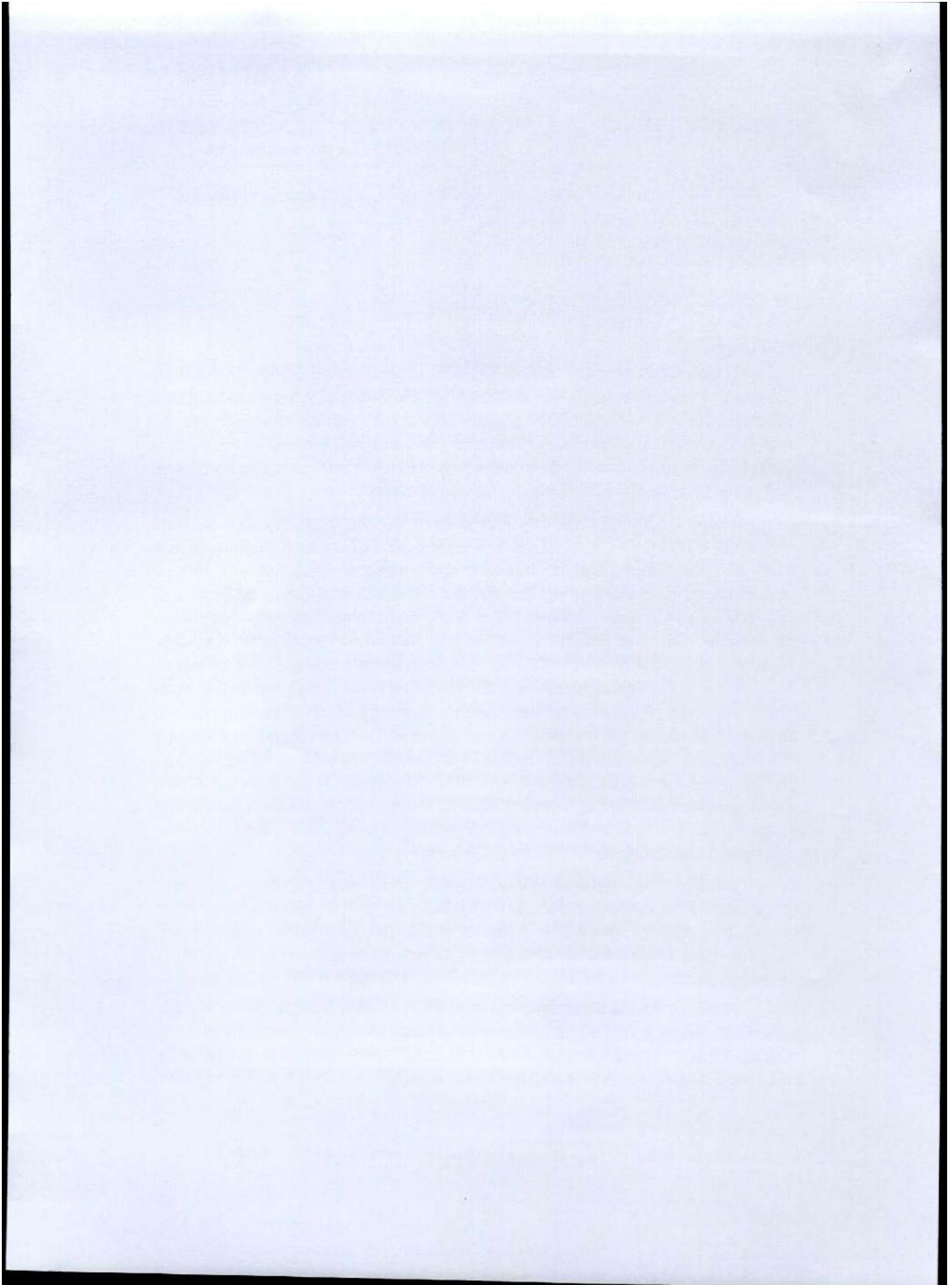
Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

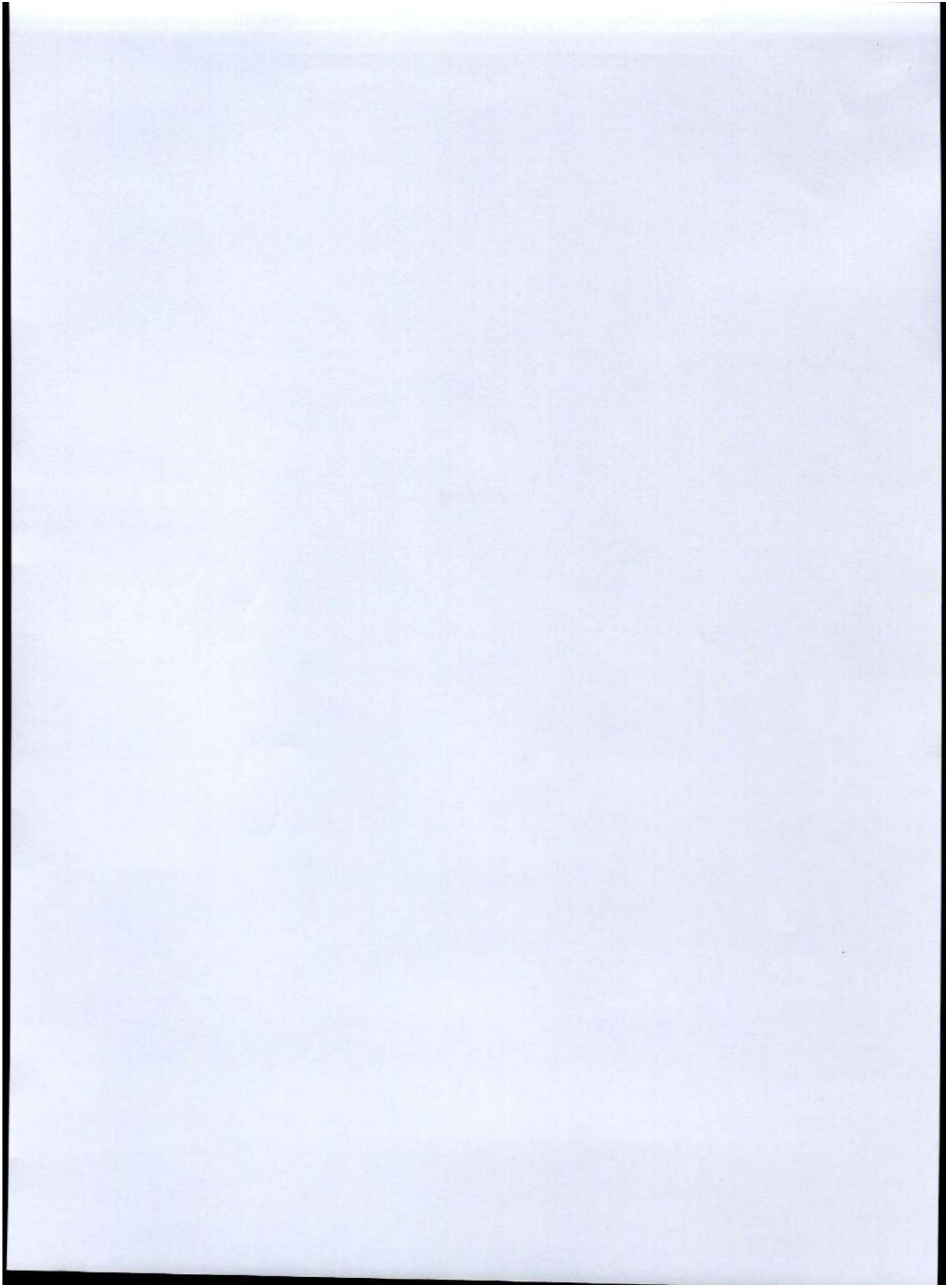
Bộ Công Thương nhận thấy một số hành vi đang được quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và tại dự thảo Nghị định có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính đã được quy định tại một số nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác như Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 71/2019/NĐ-CP), Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 98/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 99/2020/NĐ-CP), cụ thể:

- Hành vi “*bảo quản vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ không đúng quy định*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a, điểm d khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 53 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*không thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả công tác quản lý, sử dụng vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ theo quy định*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi



50



phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 49 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*không bố trí kho, nơi cất giữ vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, theo quy định của pháp luật*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 53 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*Chế tạo, sản xuất, mua, bán, trang bị, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, sửa chữa tiền chất thuốc nổ có giấy phép nhưng không thực hiện đúng quy định của pháp luật*” được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 2 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 52 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

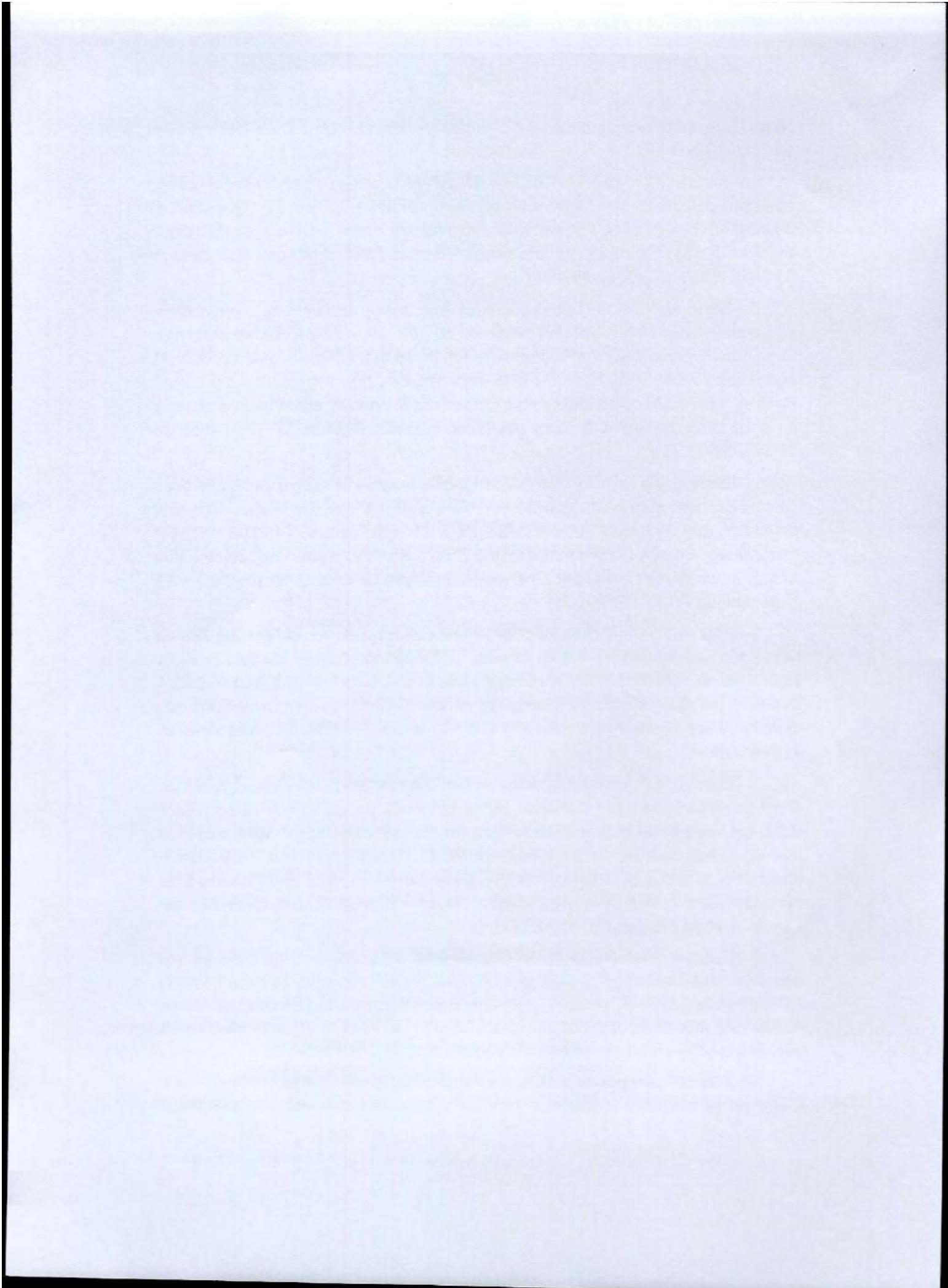
- Hành vi “*Mua, bán, trao đổi, tặng, cho, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*Vận chuyển vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ không đảm bảo an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường*” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 54, khoản 3 Điều 57 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*Cố ý cung cấp thông tin sai lệch về quản lý vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ; không báo cáo, báo cáo không kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về việc mất, thất thoát, tai nạn, sự cố về vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ*” quy định tại điểm e khoản 3 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 49 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*Không chấp hành việc kiểm tra hoặc cản trở việc kiểm tra vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ của cơ quan có thẩm quyền*” quy định tại điểm k khoản 3 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 49 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP;

- Hành vi “*Làm giả, sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ nhưng chưa đến mức truy cứu trách*



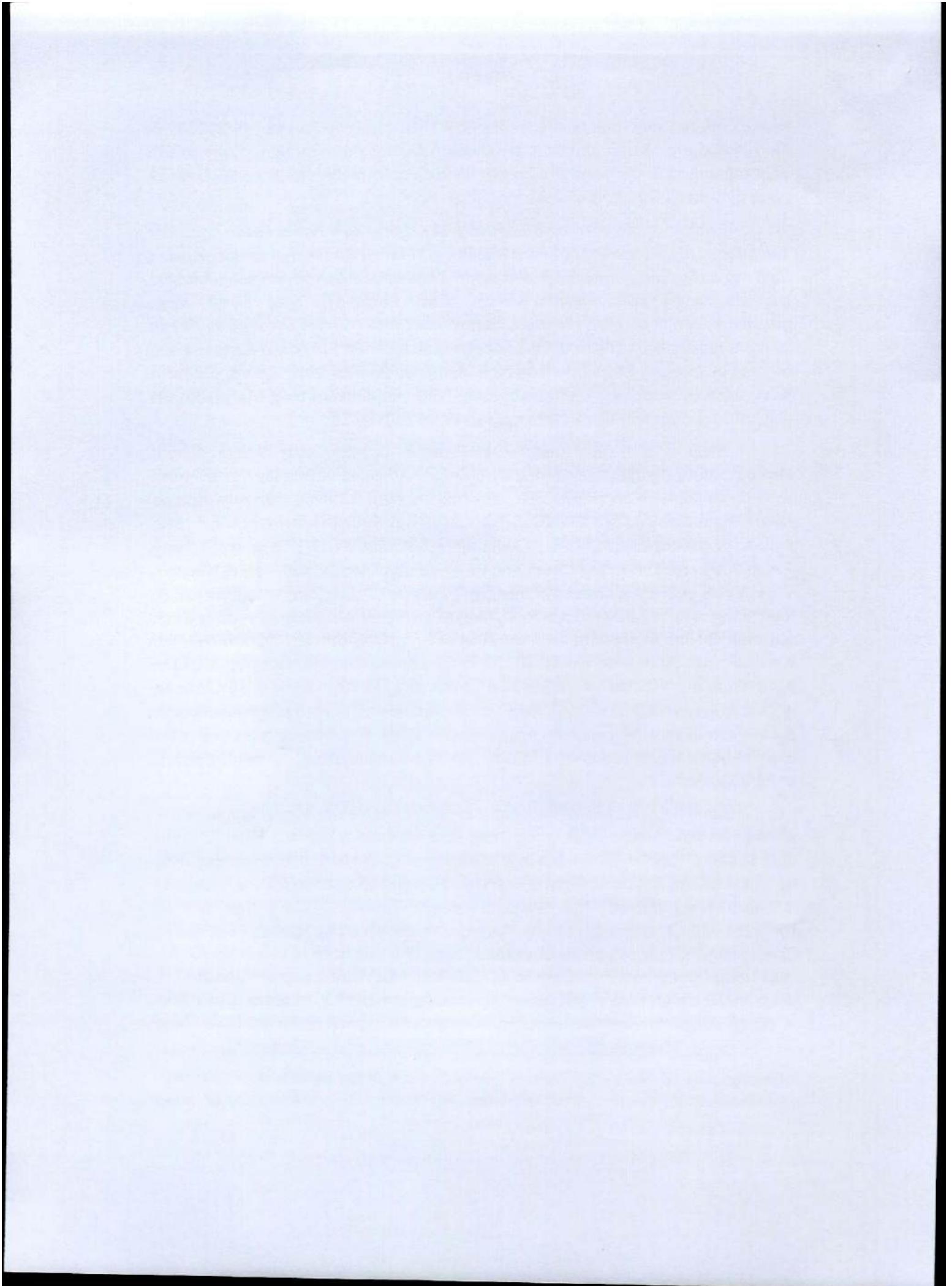
nhiệm hình sự" quy định tại điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 51 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP.

- Hành vi "*Vận chuyển, bảo quản pháo không đảm bảo an toàn hoặc làm ảnh hưởng tới môi trường*" (điểm c khoản 3), "*Mang pháo trái phép vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ*" (điểm c khoản 4), "*Trao đổi, cho, tặng, gửi, mượn, cho thuê, thuê, cho thuê, cầm cố pháo hoa nổ hoặc thuốc pháo để sản xuất pháo trái phép*" (điểm d khoản 4) quy định tại Điều 11a (đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính về sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận pháo nổ quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP;

- Hành vi "*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển "đèn trời"*" quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính về sản xuất, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP do căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, Điều 1 Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt và thả "đèn trời", "đèn trời" cũng được xác định là một loại "hàng cấm" và hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm đang được quy định là hành vi vi phạm hành chính tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nhập khẩu "đèn trời". Do vậy, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển "đèn trời" đảm bảo phù hợp với Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg và tránh trùng lặp với Nghị định số 98/2020/NĐ-CP.

- Hành vi "*Sản xuất, kinh doanh, san, chiết, nạp chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ mà không có giấy phép*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có dấu hiệu trùng lặp với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP, khoản 6 Điều 16, khoản 6 Điều 17 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP trong khi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP hiện nay chỉ quy định nguyên tắc áp dụng Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan trong trường hợp Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định hành vi vi phạm hành chính đó mà không loại trừ các trường hợp hành vi vi phạm hành chính có yếu tố, đặc điểm riêng liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước khác.

- Hành vi "*Sử dụng người chưa được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy hoặc chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đã hết thời làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc*



thường xuyên tiếp xúc các hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có dấu hiệu trùng lặp với hành vi sử dụng người quản lý hoặc nhân viên trực tiếp kinh doanh không được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP.

Trên cơ sở các nội dung đã nêu ở trên, đề nghị Bộ Công an rà soát, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp giữa Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác, trong đó có Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 99/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp cần đảm bảo tính đầy đủ, toàn diện và thống nhất của quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, đề nghị Bộ Công an quy định tại dự thảo Nghị định theo hướng dẫn chiểu hành vi vi phạm hành chính đã được quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, Nghị định số 99/2020/NĐ-CP và phân định thẩm quyền xử phạt cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt tương ứng theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bên cạnh đó, qua rà soát, Bộ Công Thương nhận thấy Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và dự thảo Nghị định có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhiều hành vi liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa trên thị trường nhưng lại chưa phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường đối với các hành vi này. Do vậy, đề nghị Bộ Công an rà soát, bổ sung thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm g, h khoản 2, điểm i, n khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 11; điểm a, c, d khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 11a; Điều 20; Điều 33, 34 và điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

Bộ Công Thương trân trọng gửi Bộ Công an tổng hợp./.

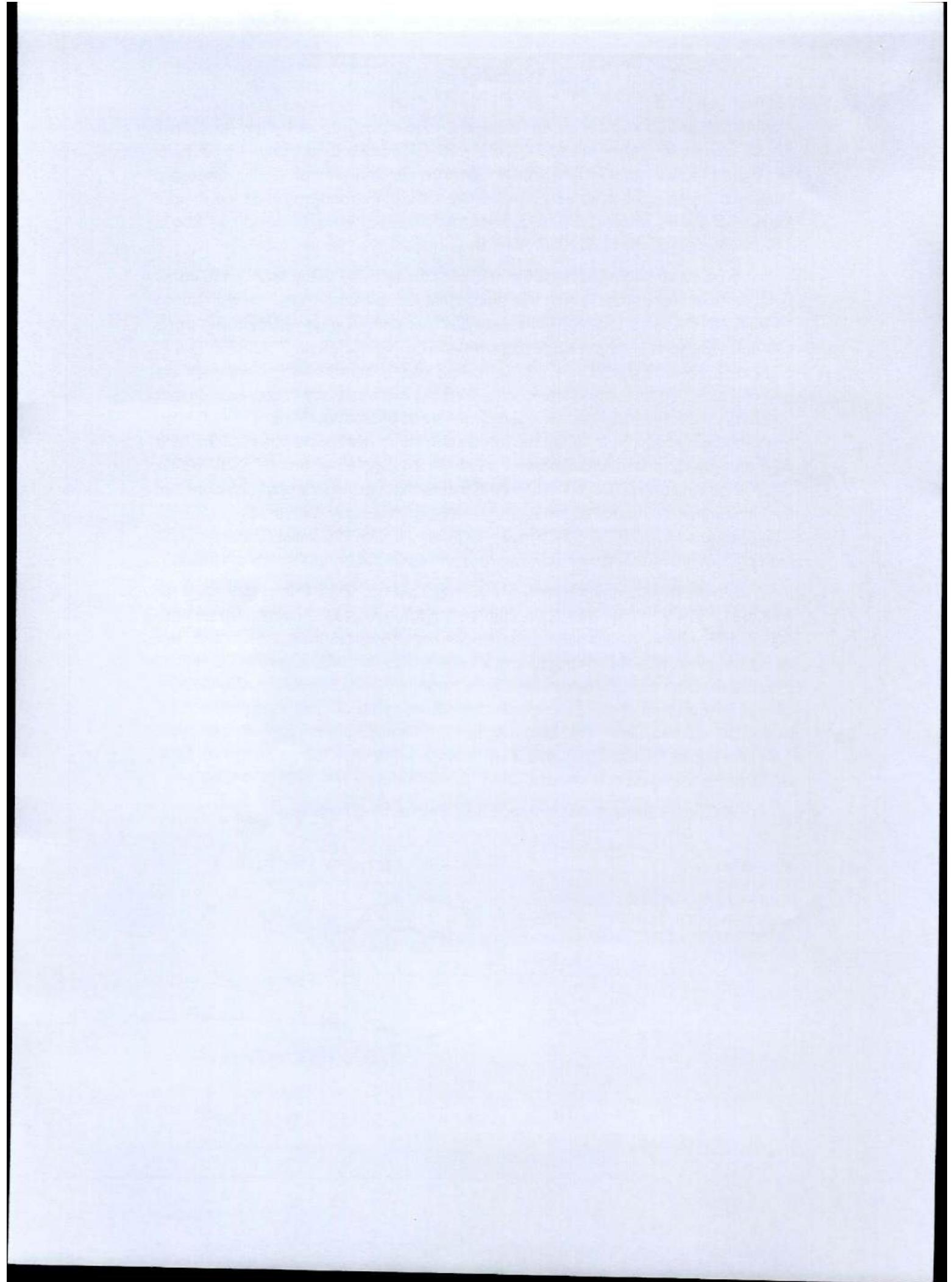
Nơi nhận:

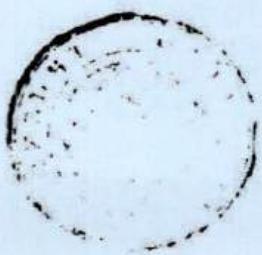
- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên (để b/c);
- Các đơn vị: TTB, TCQLTT, UBCTQG, ATMT, HC, TMĐT&KTS, ĐTDL, CN;
- Lưu: VT, PC.

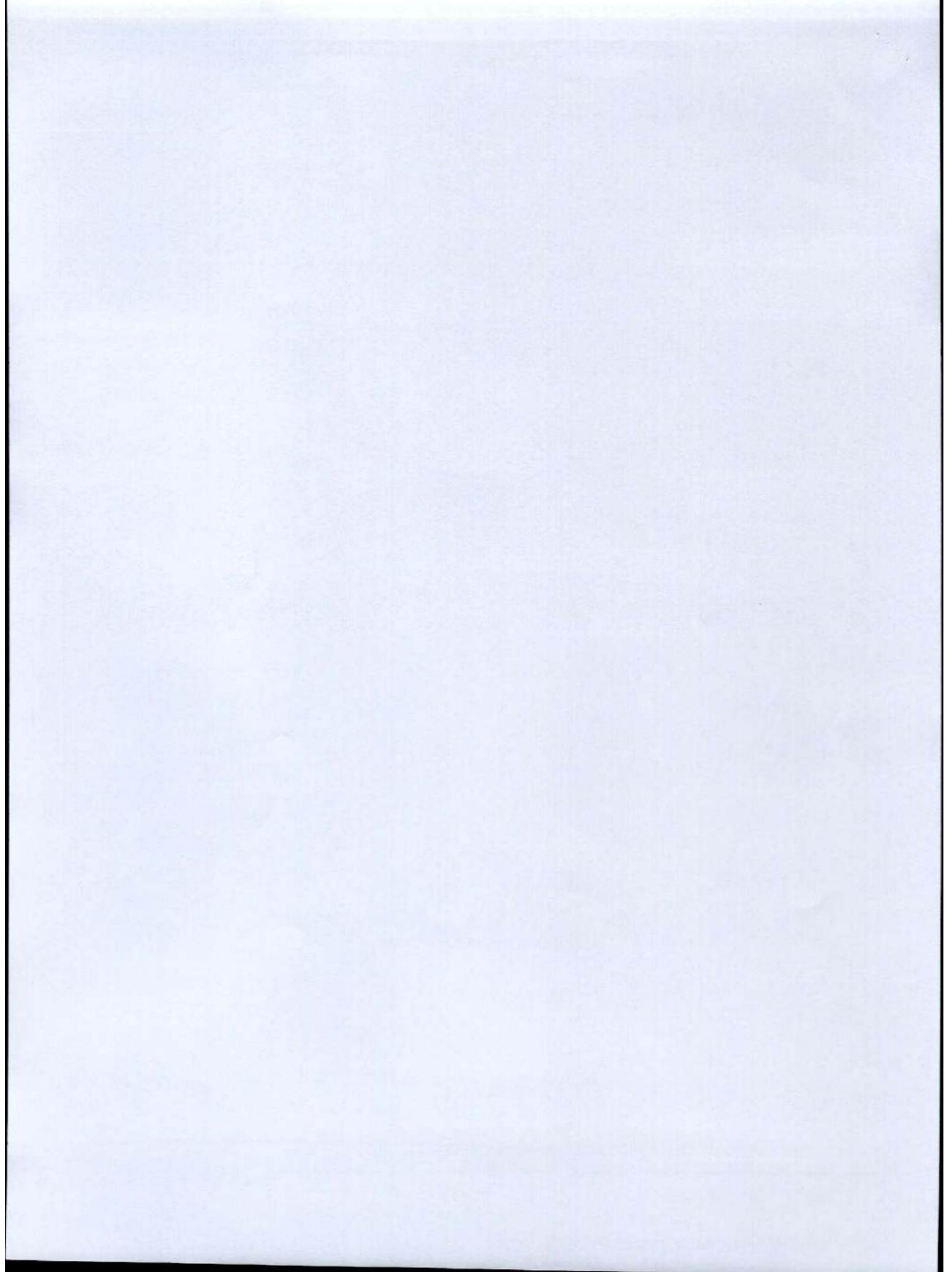
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân









BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8854/BTC-PC
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số
144/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an
về đề nghị Bộ Tài chính tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy
định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng,
chống bạo lực gia đình (dự thảo Nghị định), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị định:

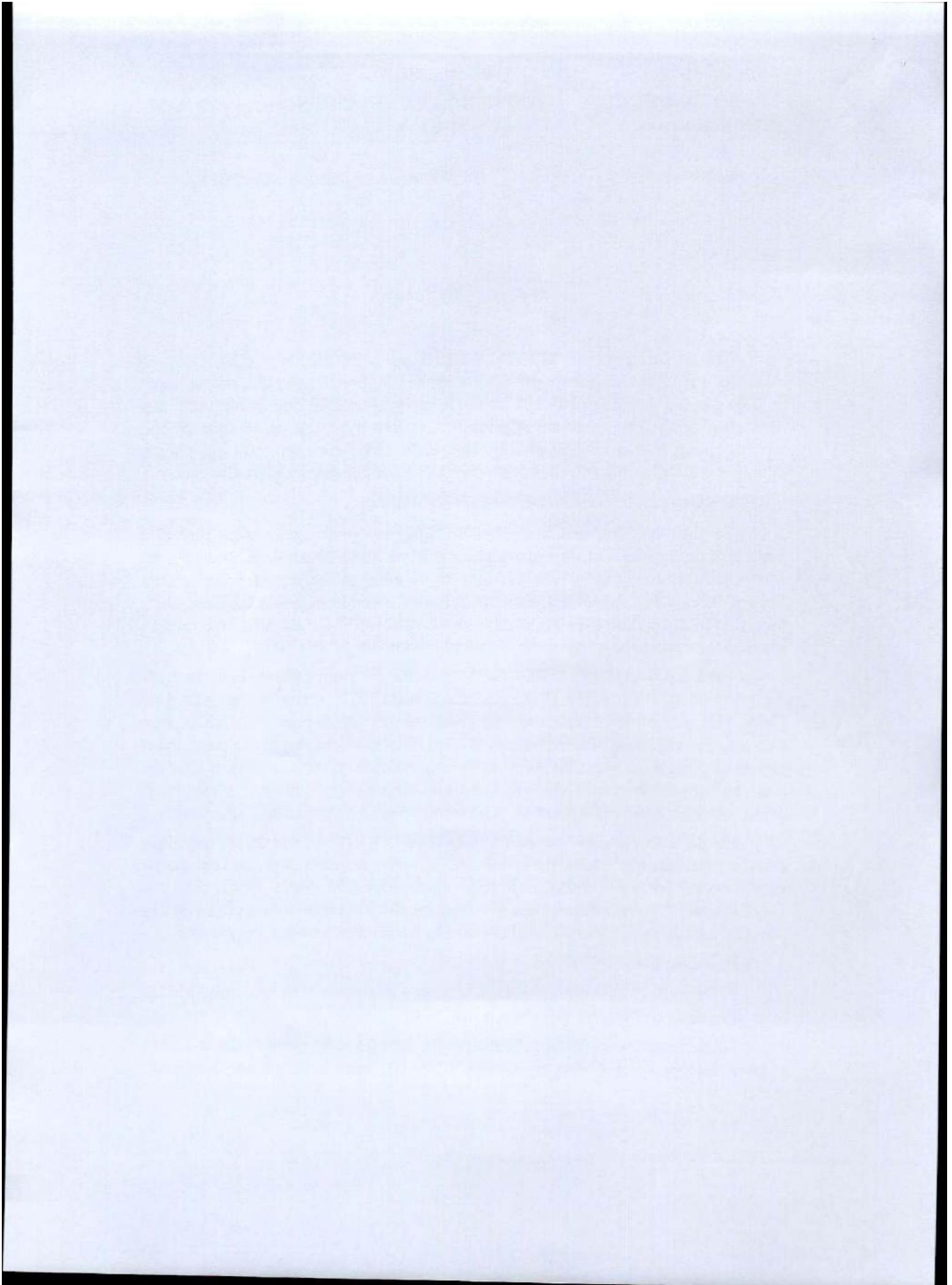
Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Công an có nêu Quốc hội, Chính phủ
ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự như:
Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, Luật
Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Luật Căn cước năm 2023....Đồng thời,
thực tiễn tổ chức thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã phát sinh một số
khó khăn, vướng mắc trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Điều 4 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC năm 2020) quy định về việc giao
Chính phủ quy định về hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục
hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm
quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên
bản vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành
chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.

Do đó, căn cứ quy định nêu trên tại Luật XLVPHC năm 2020, quy định
mới tại văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, trên cơ sở
vướng mắc, bất cập trong thực tiễn triển khai thi hành Nghị định số
144/2021/NĐ-CP như báo cáo của Bộ Công an, Bộ Tài chính thống nhất việc Bộ
Công an xây dựng dự thảo Nghị định báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

II. Về dự thảo Nghị định:

- Đề nghị Bộ Công an đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước khi dự
thảo Nghị định có hiệu lực thi hành.
- Điểm a khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung điểm k vào sau điểm
i khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP hành vi vi phạm “Sản xuất,



kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển hoặc mang dao có tính sát thương cao nhưng không thực hiện các biện pháp bảo đảm theo quy định”:

Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan Hải quan đối với hành vi vi phạm nêu trên vì lý do:

(i) khi cơ quan Hải quan thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa này cho tổ chức, cá nhân nếu phát hiện hành vi vi phạm thì kịp thời xử lý theo quy định.

(ii) Điều 32 dự thảo Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định:

“2. Khai báo dao có tính sát thương cao trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu

a) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khi sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu dao có tính sát thương cao thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành phải khai báo thông tin về số lượng, chủng loại sản phẩm, nhãn hiệu, tên cơ sở sản xuất với Công an xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng trụ sở, nơi sản xuất, kinh doanh hoặc cư trú”.

Quy định nêu trên được hiểu là trong trường hợp tổ chức, cá nhân khi xuất khẩu, nhập khẩu dao có tính sát thương cao không khai báo thông tin về số lượng, chủng loại sản phẩm, nhãn hiệu, tên cơ sở sản xuất với Công an xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng trụ sở, nơi sản xuất, kinh doanh hoặc cư trú sẽ bị xử phạt theo hành vi này.

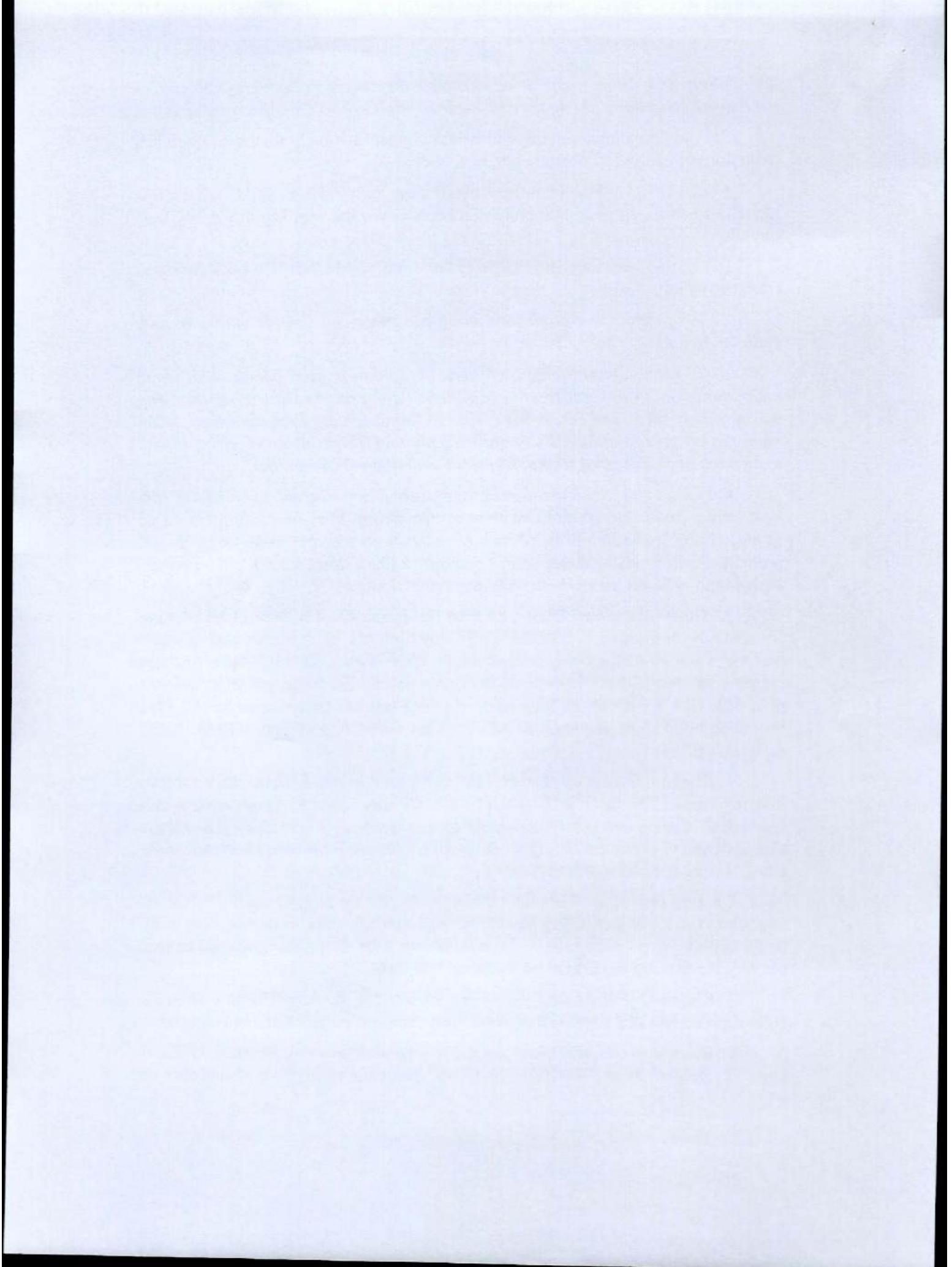
3. Khoản 6, khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Điều 11 và bổ sung Điều 11a Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định các hành vi vận chuyển hàng hóa và hành vi mang hàng hóa: đề nghị phân biệt, giải thích cụm từ “vận chuyển” và “mang” tại Điều này để thống nhất cách hiểu trong quá trình thực thi pháp luật (Bộ Tài chính đã kiến nghị nội dung này tại Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP kèm theo Công văn số 3784/BTC-PC ngày 11/4/2024).

4. Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung khoản 8 và khoản 9 vào sau khoản 7 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định “9. Người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”:

Đề nghị quy định rõ vi phạm đến mức độ nào thì bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất khỏi nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam để bảo đảm minh bạch, tránh tuỳ tiện của người có thẩm quyền xử phạt. Đồng thời, đề nghị rà soát các quy định tương tự tại toàn bộ dự thảo Nghị định.

5. Khoản 46 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về phân định thẩm quyền xử phạt của Hải quan:

a) Điểm c khoản 46 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP bổ sung thẩm quyền xử phạt cho cơ



quan Hải quan đối với Điều 23 về vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma tuý thuộc nhóm hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Do đó, đề nghị bổ sung tương ứng lĩnh vực phòng, chống tệ nạn, xã hội vào thẩm quyền xử phạt cho cơ quan Hải quan tại Điều 72 Nghị định để bảo đảm đầy đủ, thống nhất.

b) Khoản 46 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP sửa đổi quy định Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điểm c và đ khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 7; Điều 11; Điều 11a; các điểm b, d, đ và k khoản 3, các điểm a, c, d và e khoản 4, điểm n khoản 3 Điều 12, Điều 18, Điều 21 và Điều 23 Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 72 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tuy nhiên, qua rà soát, mức phạt tối đa tại khoản 5 Điều 11 và khoản 6 Điều 11a là 50.000.000 đồng; khoản 7 Điều 23 là 75.000.000 đồng. Mức phạt tiền nêu trên là chưa phù hợp với Điều 24 Luật Xử lý VPHC quy định về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, đề nghị rà soát lại thẩm quyền xử phạt của Cơ quan Hải quan cho phù hợp.

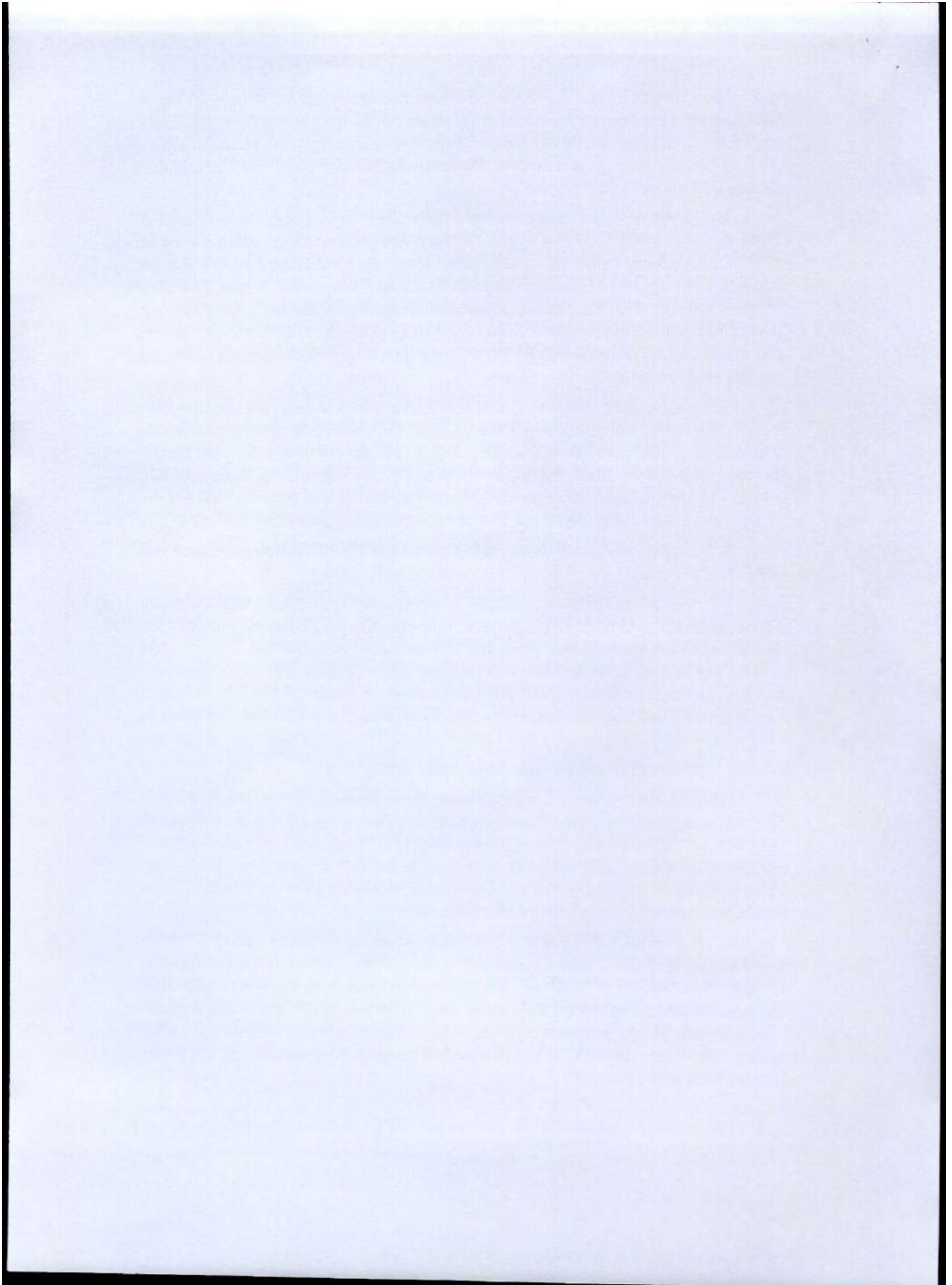
6. Về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần:

Đề nghị tham khảo quy định về nội dung này tại Điều 4a Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn điện, thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

7. Về hình thức văn bản quy phạm pháp luật:

Đề nghị thực hiện theo đúng Mẫu số 28 về Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp) kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: sửa tên Điều 3 thành “*Điều khoản thi hành và quy định chuyển tiếp*”, sửa tên Điều 4 thành “*Trách nhiệm tổ chức thực hiện*”.

8. Tại Mẫu số 3 Phụ lục III về Tờ trình dự án, dự thảo văn bản QPPL kèm theo Nghị định 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định 34/2016/NĐ-CP có việc thuyết minh nội dung cơ bản của dự thảo văn bản. Do đó, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, bổ sung đối với hồ sơ dự thảo Nghị định cho phù hợp. Ngoài ra, đề nghị Bộ Công an căn cứ các biểu mẫu, Phụ lục kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP để rà soát, bổ sung đối với với hồ sơ dự thảo Nghị định.



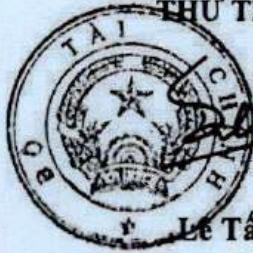
Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính đối với dự thảo Nghị định, đề nghị
Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

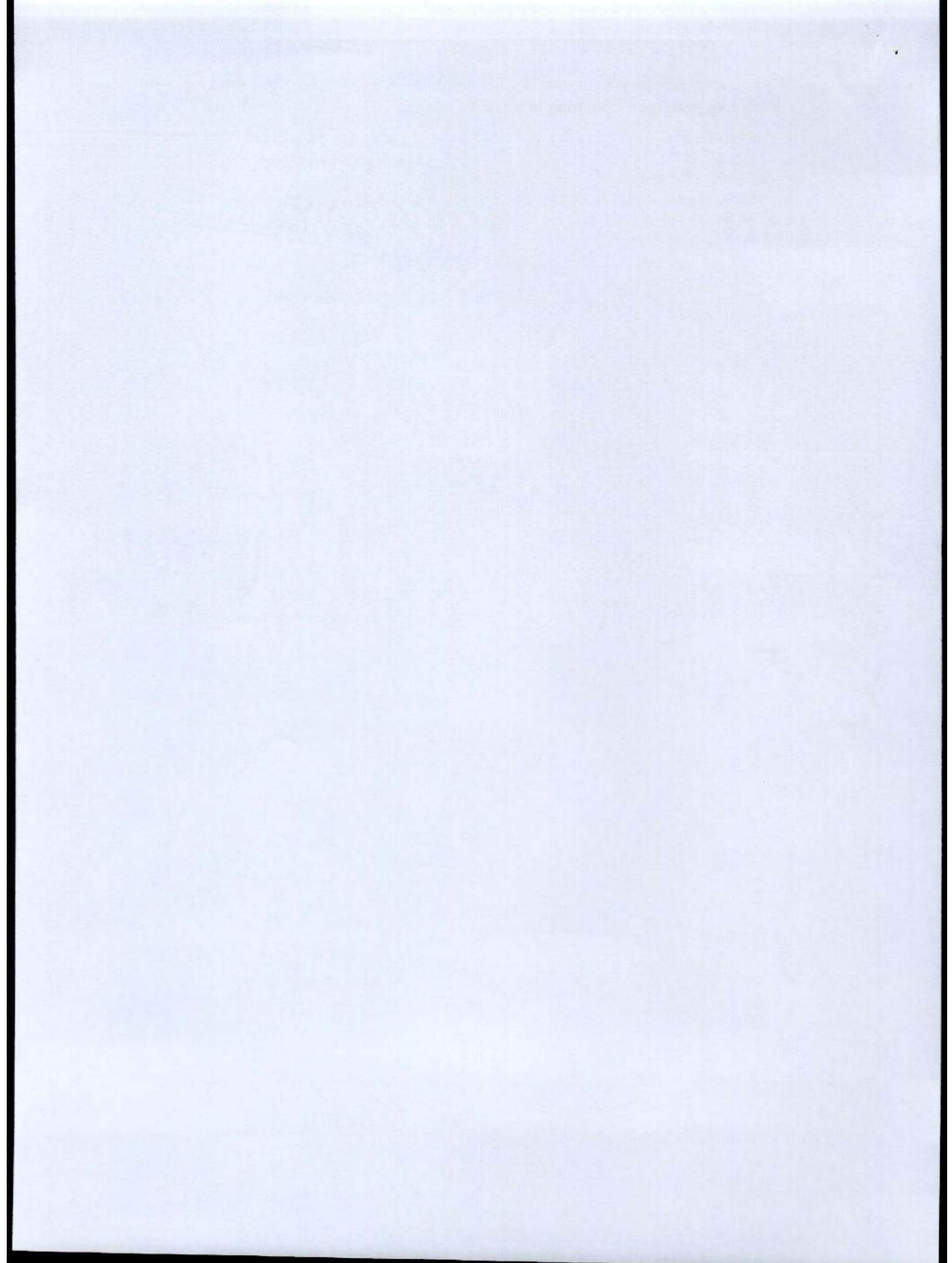
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TCHQ, Thanh tra Bộ, Cục QLBH, Văn phòng Bộ, Vụ I (để biết);
- Lưu: VT, PC (04b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lê Tân Cận





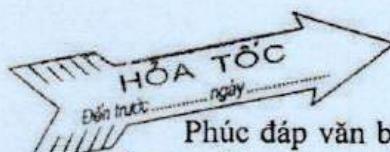
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 758/T/BKHDT-QPAN
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP
ngày 31/12/2021 của Chính phủ

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

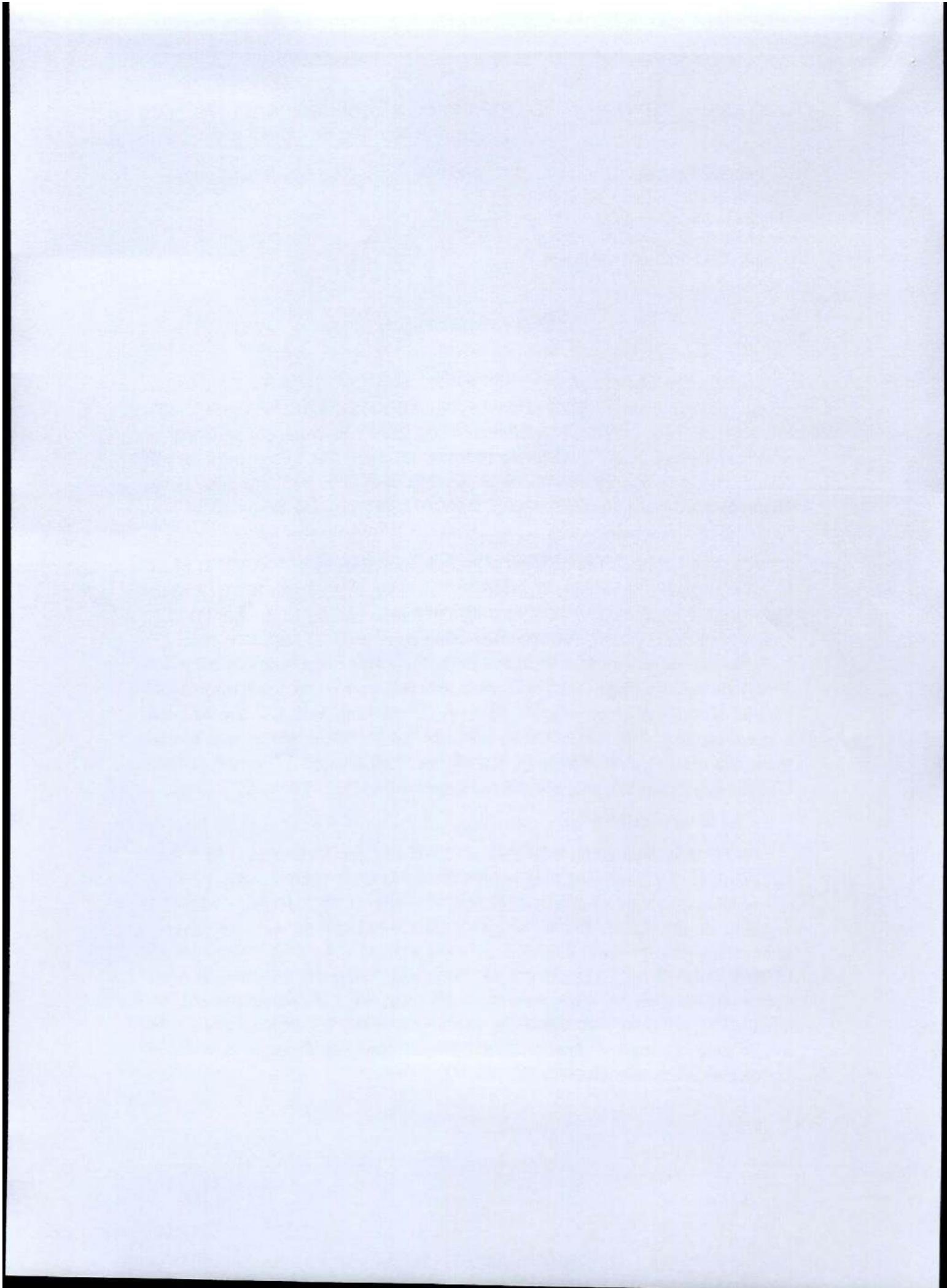


Phúc đáp văn bản số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an
về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng,
chống bạo lực gia đình (Nghị định số 144/2021/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu
tư có ý kiến như sau:

1. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được ban hành ngày 31/12/2021 và có
hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022. Đến nay, một số văn bản quy phạm
pháp luật mà Nghị định số 144/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành như: (1) Luật
Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, (2) Luật Căn cước, (3)
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân
Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài
tại Việt Nam,... đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới. Để đảm bảo phù
hợp với các quy định mới của pháp luật, khắc phục những vướng mắc, tồn tại
trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với Bộ
Công an về sự cần thiết phải sửa đổi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

2. Về dự thảo Tờ trình:

- Đề nghị hiệu chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục III ban hành kèm theo
Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Trong đó, lưu ý thuyết minh
những nội dung chính, quan trọng được kế thừa; nội dung được sửa đổi, bổ
sung, bãi bỏ; nội dung phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính (nếu
có); bổ sung nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, dự kiến nguồn
lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định,...



- Về các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định (điểm 2 Mục IV), đề nghị rà soát để đảm bảo nêu đầy đủ các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung (ví dụ: tại điểm 2.2.3 sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình còn thiếu các nội dung sửa đổi, bổ sung các điều 58, 59, 61, 63 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP).

3. Về dự thảo Nghị định:

- Về các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu làm cơ sở xây dựng Nghị định, đề nghị hiệu chỉnh: “Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014” thành “Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023”, “Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014” thành “Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023”, “Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017” thành “Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ ngày 28/6/2024”.

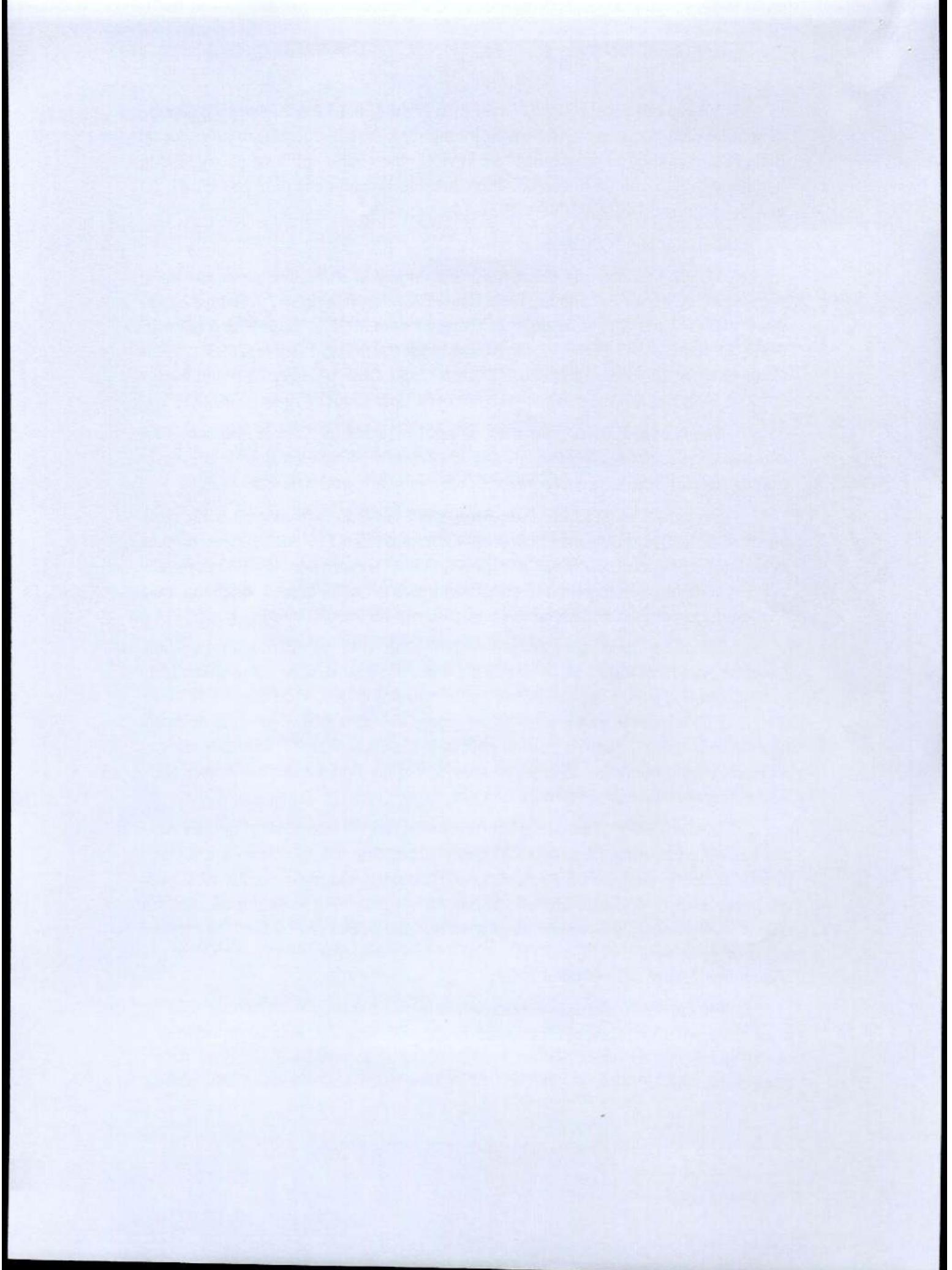
- Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo đề nghị hiệu chỉnh điểm b như sau: “*Tổ chức, giúp sức, thuê, xúi giục, lôi kéo, dù dỗ, kích động người khác cố ý gây thương tích... nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

- Đề nghị bổ sung hình thức phạt “cảnh cáo” đối với một số hành vi vi phạm có tính chất không nghiêm trọng (ví dụ: tại khoản 5 Điều 1 dự thảo có đưa ra hình thức phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một số hành vi liên quan đến việc không xuất trình thẻ căn cước, không thực hiện đúng quy định của pháp luật về cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước,...).

- Rà soát mức xử phạt đối với một số hành vi tại dự thảo đang quy định lựa chọn giữa hình thức phạt cảnh cáo và hình thức phạt tiền với mức chênh lệch quá cao (ví dụ: phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng,...) nhằm tránh sự tùy tiện khi áp dụng. Đề nghị cân nhắc tăng mức xử phạt đối với một số hành vi có tính chất nghiêm trọng để nâng cao tính răn đe, phòng ngừa vi phạm như: làm giả hồ sơ, giấy tờ; tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch hồ sơ, giấy tờ; sử dụng giấy tờ, tài liệu giả.

- Khoản 5 Điều 11a quy định mức xử phạt đối với các hành vi nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua, bán, nhập khẩu, xuất khẩu, tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo hoa, thuốc pháo hoa hoặc hành vi chế tạo trái phép pháo nổ, tuy nhiên tại các khoản a, b, c, d, đ và e khoản 5 không có nội dung nào quy định về mức xử phạt đối với hành vi chế tạo trái phép pháo nổ, do đó, đề nghị bỏ hành vi chế tạo trái phép pháo nổ khỏi khoản 5 Điều 11a hoặc bổ sung quy định về hình thức xử phạt, mức xử phạt đối với hành vi này.

- Tại khoản 16 Điều 1: Đề nghị rà soát chủ thể thực hiện hành vi này là công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang,... nên không thuộc đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính (theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ).



- Đề nghị cân nhắc việc quy định hành vi vi phạm tại khoản 39 Điều 1 để đảm bảo tính khả thi, đồng thời rà soát để không bị trùng lặp với quy định về tội cưỡng dâm được quy định tại Điều 143 Bộ Luật Hình sự.

- Đề nghị cân nhắc quy định chuyên tiếp thành 01 điều riêng hoặc quy định thành 01 khoản riêng trong Điều 3.

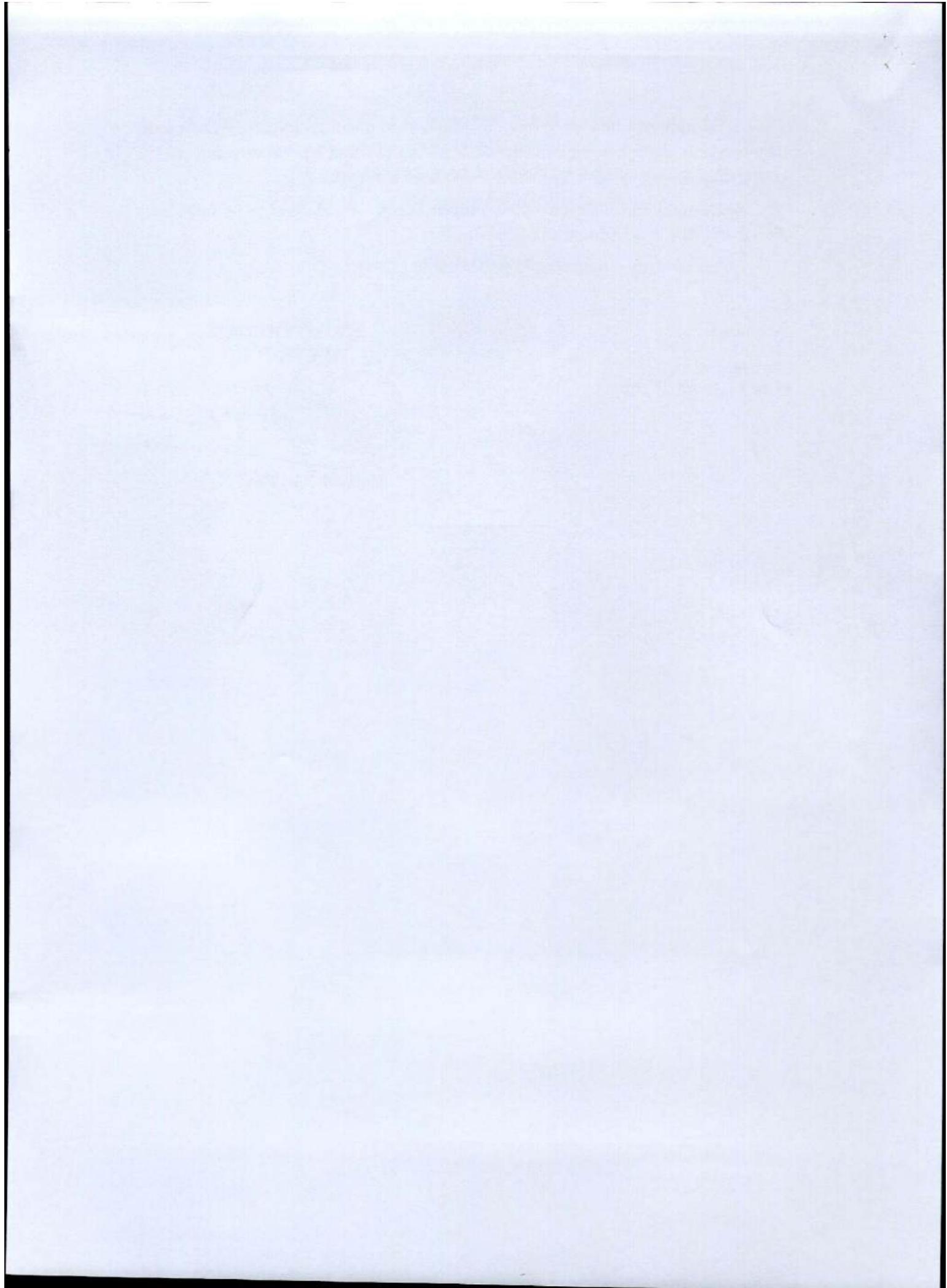
Kính gửi Quý Bộ để tổng hợp, báo cáo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QPAN(TK).02



Nguyễn Thị Bích Ngọc



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4963/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL
V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về dự thảo Tờ trình

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo đúng mẫu Tờ trình ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Tại mục I dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh lặp lại nội dung vướng mắc trong xác định hành vi vi phạm đối với quy định tại điểm k khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (trang 2 và trang 4 dự thảo Tờ trình). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, rà soát để tránh trùng lắp.

II. Về dự thảo Nghị định

1. Về sự phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự

Tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung có một số hành vi vi phạm hành chính đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự, trong đó, một số hành vi vi phạm Bộ luật Hình sự không quy định định mức, ranh giới với xử phạt vi phạm hành chính, do đó, việc quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi này có thể tiềm ẩn nguy cơ “hành chính hóa” trong việc xử lý hành vi có dấu hiệu tội phạm (ví dụ, các hành vi liên quan đến làm giả giấy tờ, tài liệu tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 10, điểm e khoản 4 Điều 11... Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự

kiến sửa đổi, bổ sung có dấu hiệu trùng lặp với tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.).

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, bổ sung nội dung bãi bỏ các hành vi vi phạm bị trùng lặp với quy định về tội phạm của Bộ luật Hình sự trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, đồng thời, rà soát kỹ toàn bộ hành vi vi phạm được quy định trong dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp các hành vi phạm tội của Bộ luật Hình sự, bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định.

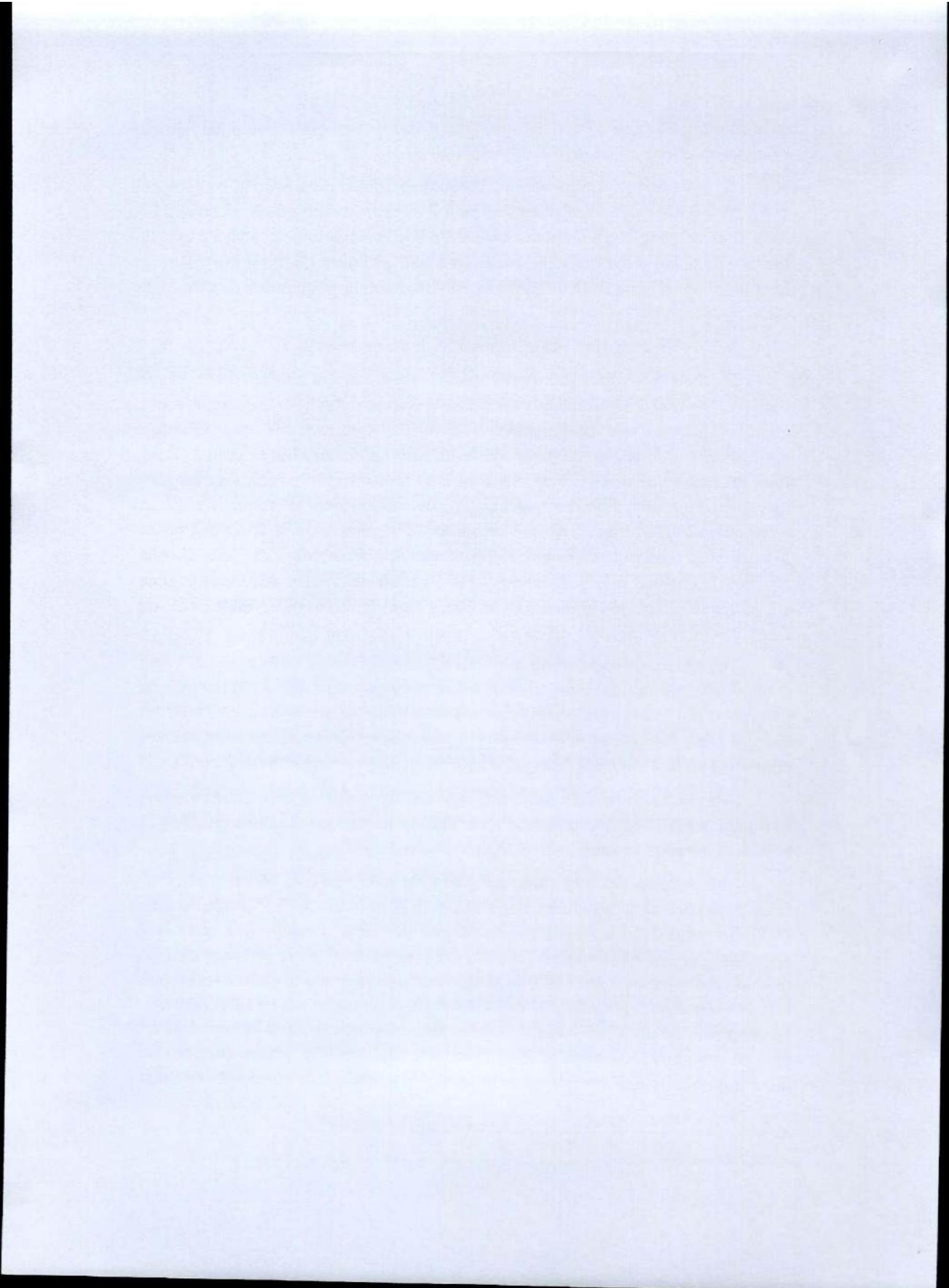
2. Về việc quy định hình thức xử phạt “trực xuất”

Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP để quy định nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo hướng “*việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có thể là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung*”. Đồng thời, tại một số điều, khoản cụ thể trong dự thảo Nghị định, hình thức xử phạt trực xuất được quy định theo hướng: “*Người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại..., thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (khoản 15 Điều 7, khoản 9 Điều 12, khoản 7 Điều 13, khoản 5 Điều 15, khoản 5 Điều 17, khoản 10 Điều 18, khoản 6 Điều 20,... Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung).

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định “*hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính....*”.

Đồng thời, khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định hình thức xử phạt trực xuất có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính.

Như vậy, có thể thấy rằng, nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 và một số điều, khoản của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định như đã nêu trên chưa bảo đảm sự phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về việc quy định cụ thể hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm; chưa bảo đảm sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về việc quy định hình thức xử phạt trực xuất là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính đối với hành vi vi phạm. Điều này có thể là nguy cơ dẫn đến sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật của người có thẩm



quyền xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, cùng một hành vi vi phạm có tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả gây ra là như nhau, nhưng với các quy định của dự thảo Nghị định như đã nêu, người có thẩm quyền xử phạt hoặc có thể áp dụng hình thức xử phạt trực xuất độc lập (với tư cách là hình thức xử phạt chính) hoặc cũng có thể áp dụng là hình thức xử phạt bổ sung (đi kèm với hình thức xử phạt chính là phạt tiền), hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người có thẩm quyền xử phạt đối với vụ việc, tạo nên sự không thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Vì vậy, để bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định, tính rõ ràng, minh bạch của quy phạm pháp luật và sự thống nhất trong áp dụng pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất có thể xảy ra sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lược bỏ, không quy định khoản 5 Điều 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ vào các yếu tố đặc thù liên quan đến người nước ngoài, chính trị, ngoại giao, địa lý... nghiên cứu, quy định các điều kiện, tiêu chí rõ ràng, cụ thể để xác định trường hợp nào thì áp dụng trực xuất là hình thức xử phạt chính, trường hợp nào thì áp dụng trực xuất là hình thức xử phạt bổ sung, gắn với quy định về việc thi hành hình thức xử phạt vi phạm hành chính mà Quốc hội giao Chính phủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), không quy định chung chung “căn cứ vào mức độ vi phạm”.

3. Về việc quy định đối tượng bị xử phạt

3.1. Tại mục I dự thảo Tờ trình (trang 2), cơ quan chủ trì soạn thảo nhận định một trong những vướng mắc của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là quy định về đối tượng xử phạt vi phạm hành chính “*còn chưa bao quát hết các tổ chức có thể là chủ thể thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự như: Ban quản trị, Ban quản lý nhà chung cư, các tổ chức đảng, tổ chức tôn giáo...*”. Để bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, rõ ràng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụ thể các chủ thể đã dự liệu được là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự.

3.2. Đề nghị bổ sung nội dung để làm rõ chủ thể bị xử phạt hoặc có hướng dẫn thủ tục thi hành liên quan đến các hành vi vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư, xây dựng trong trường hợp dự án, công trình đã chuyển giao.

4. Về quy định xử lý trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần

Dự thảo Nghị định hiện đang quy định rải rác tại một số điều khoản cụ thể về việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần (điểm h khoản 8 và khoản 22 Điều 1 dự thảo Nghị định).

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), một người vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng.

Do vậy, để bảo đảm tính rõ ràng, áp dụng thống nhất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định một điều khoản mang tính nguyên tắc chung về xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đối với tổng thể các hành vi vi phạm của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung.

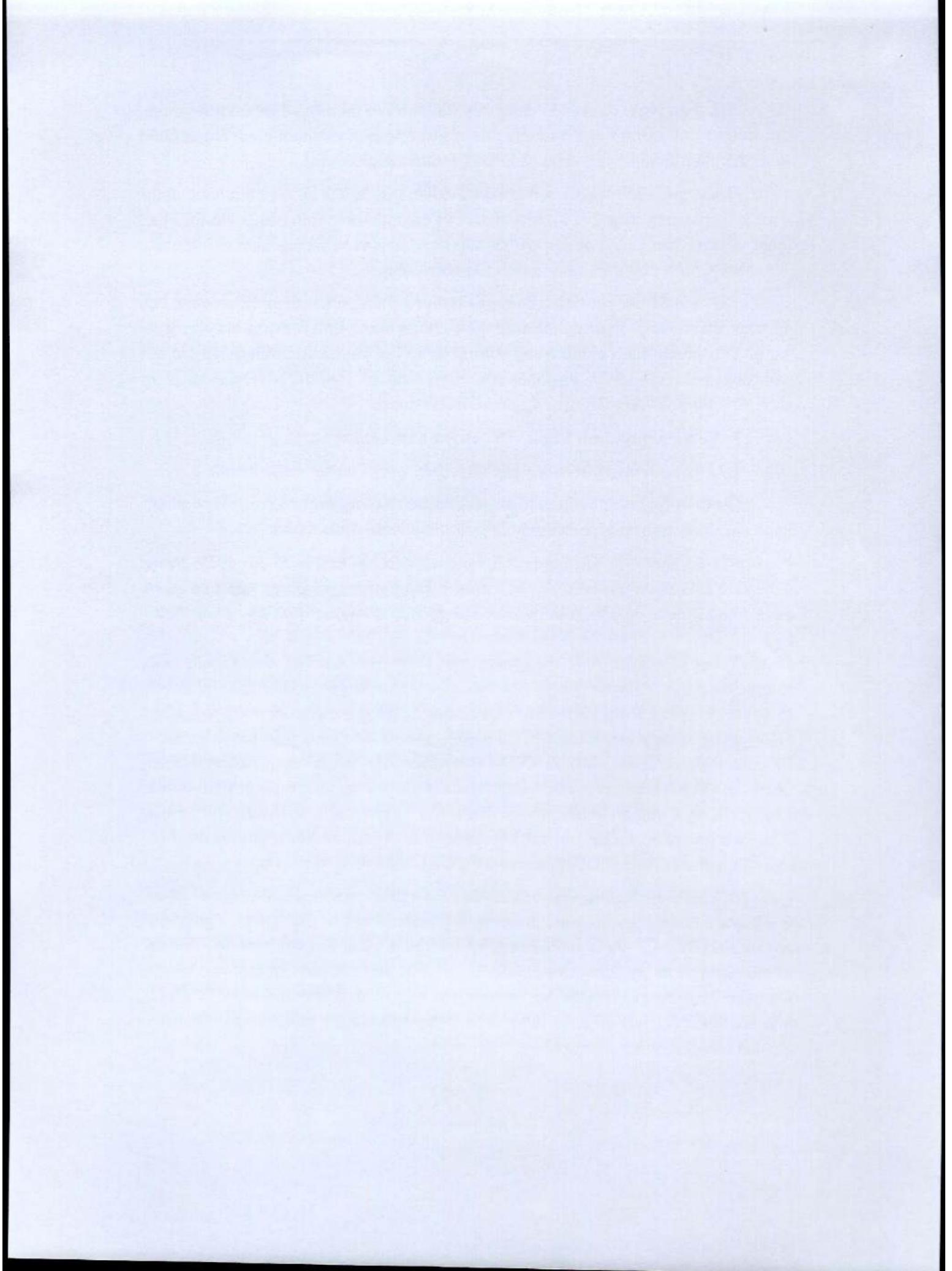
5. Về việc quy định hành vi vi phạm hành chính

5.1. Về sự trùng lặp trong quy định hành vi vi phạm hành chính

Dự thảo Nghị định chưa có sự phân định rõ ràng, một số hành vi vi phạm hành chính có sự trùng lặp trong nội tại dự thảo Nghị định, ví dụ:

(i) Các hành vi “khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,... nhưng không được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về căn cước và chủ thẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật” (điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); “cung cấp, khai thác trái phép, trái thẩm quyền thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...” (điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); “khai thác,..., sử dụng trái phép thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...” (điểm d khoản 4 Điều 22 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung) có một phần trùng lặp (vì về bản chất, các hành vi khai thác thông tin về công dân không được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về căn cước và chủ thẻ dữ liệu là khai thác trái phép thông tin, dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu), nhưng dự thảo Nghị định chưa có sự phân định, loại trừ giữa các hành vi vi phạm.

(ii) Hành vi “không duy trì các điều kiện của lối vào từ trên cao để phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” (điểm đ khoản 3 Điều 45 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến bổ sung) có dấu hiệu trùng lặp với hành vi “không bố trí, duy trì đường giao thông, bãi đổ, lối tiếp cận cho lực lượng và phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động theo quy định” (điểm d khoản 4 Điều 45 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP), vì lối vào từ trên cao cũng là một trong những lối tiếp cận cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy.



Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ nội dung của dự thảo Nghị định để thực hiện chính lý, loại trừ, quy định bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

5.2. Một số hành vi vi phạm quy định chưa đảm bảo cụ thể, rõ ràng

Điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính “*không thực hiện đúng quy định của pháp luật về cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; cấp căn cước điện tử*”. Bộ Tư pháp thấy rằng, các quy định của pháp luật về cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; cấp căn cước điện tử là rất rộng, gồm nhiều nội dung khác nhau về trình tự, thủ tục, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước... Vì vậy, việc mô tả hành vi vi phạm hành chính theo hướng “*không thực hiện đúng quy định của pháp luật về...*” là quá chung chung, không xác định được cụ thể hành vi vi phạm.

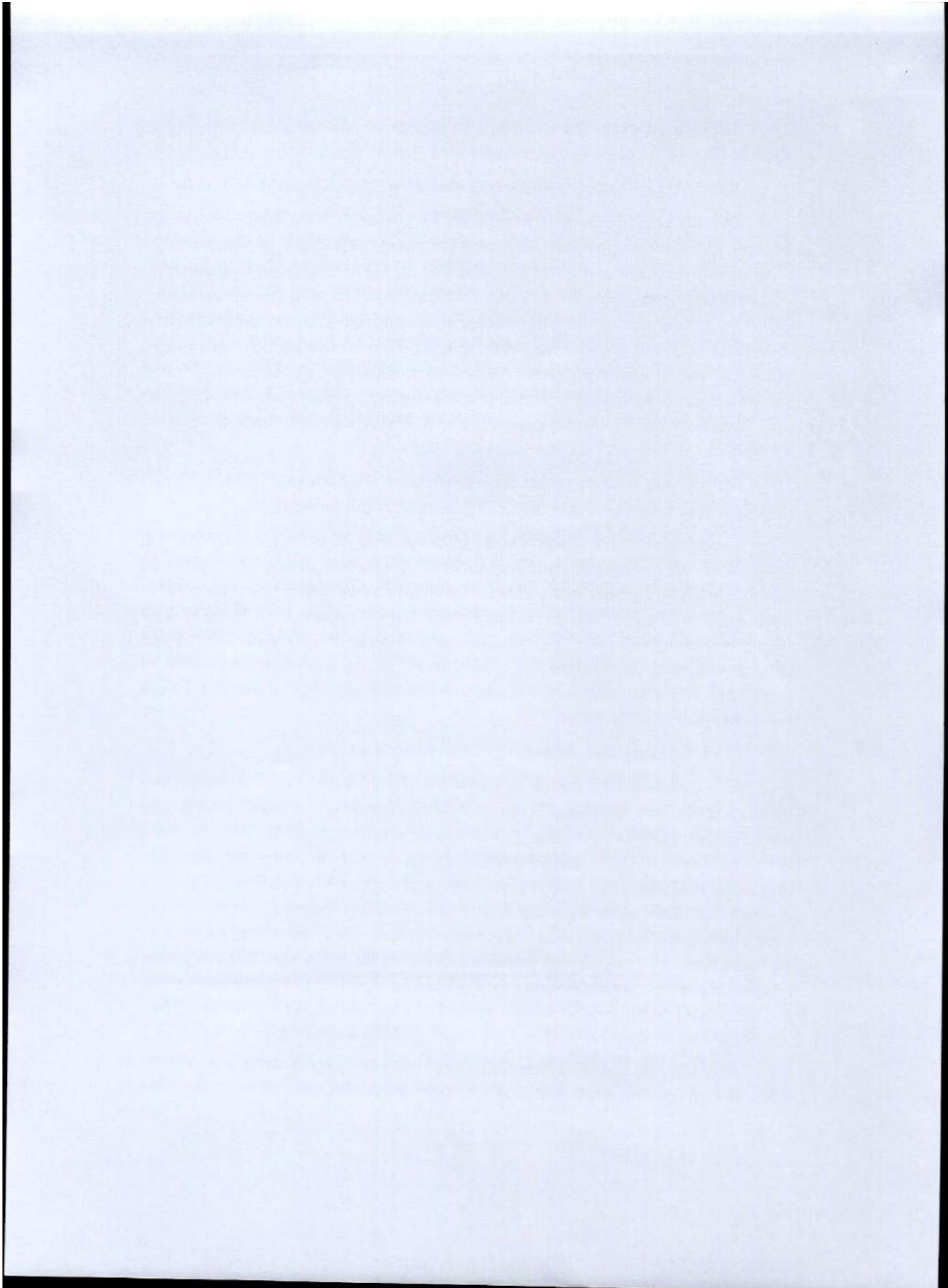
Đối với các hành vi tại khoản 1 Điều 22a Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, dự thảo Nghị định cũng đang quy định tương tự.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm yêu cầu “*mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn*”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định, chỉnh lý các quy định về hành vi vi phạm hành chính bảo đảm đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

6. Về việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả

6.1. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), “*mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật*”. Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định 09 biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời, trao cho Chính phủ thẩm quyền quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác nhằm bảo đảm khắc phục tối đa hậu quả của hành vi vi phạm hành chính, góp phần khôi phục trật tự quản lý nhà nước. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định, có một số hành vi vi phạm có khả năng thực tế gây ra hậu quả nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định biện pháp khắc phục hậu quả (ví dụ, các hành vi vi phạm tại các điểm c, d và đ khoản 4, điểm a và b khoản 5 Điều 22a Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung...).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu, quy định bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp nhằm bảo đảm tính răn đe, khắc



phục được triệt để hậu quả của hành vi vi phạm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

6.2. Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung quy định về hình thức xử phạt bổ sung định chỉ hoạt động có thời hạn đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy. Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay, Luật Phòng cháy, chữa cháy đang quy định về biện pháp tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Vì vậy, để tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong áp dụng pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ về việc thực hiện đình chỉ hoạt động trong trường hợp này phải bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về áp dụng hình thức xử phạt bổ sung định chỉ hoạt động có thời hạn.

7. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở

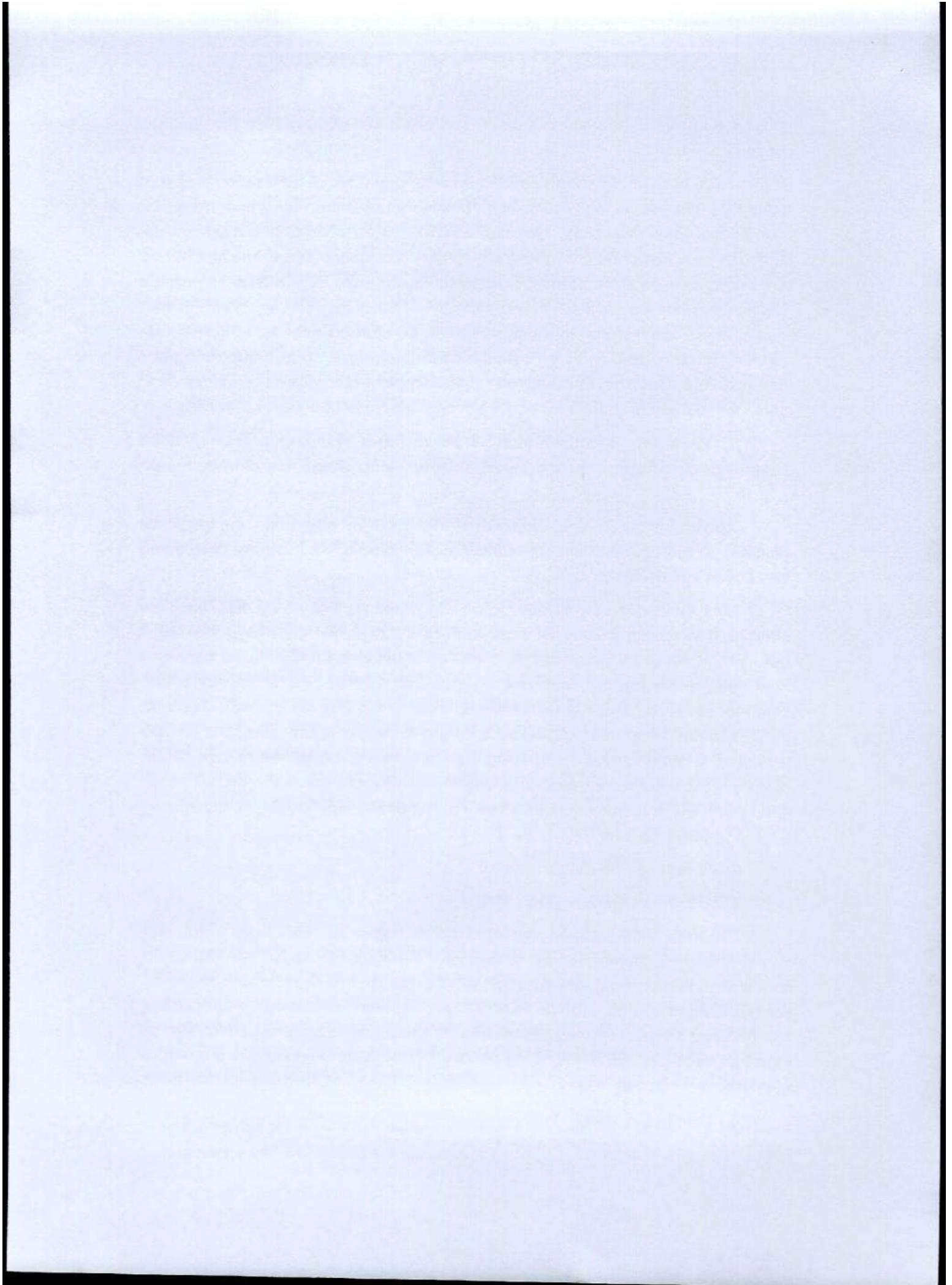
Khoản 4 Điều 76 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định thẩm quyền xử phạt của “Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ” và “Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở”.

Liên quan đến vấn đề này, trước đây, khoản 1 Điều 51 Luật Thanh tra năm 2010 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành có quy định về thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành của Bộ trưởng, Giám đốc sở. Tuy nhiên, Luật Thanh tra 2022 hiện nay không còn quy định thẩm quyền ra quyết định thanh tra của Bộ trưởng và Giám đốc sở. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bãi bỏ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

8. Về một số vấn đề khác

8.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị định

Thứ nhất, theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 30/8/2023 của Chính phủ về phiên họp về chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2023 thì hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải có tài liệu thuyết minh kỹ, rõ về các nội dung, quy định được kế thừa từ pháp luật hiện hành; các quy định không còn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực tiễn triển khai thi hành, từ đó đề xuất bãi bỏ hoặc bổ sung sửa đổi những nội dung mới cần ban hành quy phạm pháp luật. Nội dung thuyết minh cần phân



tích kẽm cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc kế thừa, sửa đổi, bổ sung từng quy định cụ thể trong dự thảo luật, văn bản quy phạm pháp luật khác. Phải làm rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung so với pháp luật hiện hành và lý do sửa đổi, bổ sung; làm rõ các thủ tục hành chính sẽ được cắt giảm, bổ sung mới so với pháp luật hiện hành và nêu rõ lý do. Vì vậy, để bảo đảm thực hiện theo đúng Nghị quyết nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:

(i) Bổ sung tại mục I dự thảo Tờ trình nội dung làm rõ cơ sở chính trị cho việc ban hành Nghị định này.

(ii) Bổ sung Tài liệu thuyết minh làm rõ những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ tại dự thảo Nghị định (có nội dung so sánh giữa dự thảo Nghị định và Nghị định được sửa đổi, bổ sung).

Thứ hai, theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP), “dự thảo 2” là dự thảo được gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; “dự thảo 3” là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý chỉnh lý số thứ tự của dự thảo bảo đảm tính chính xác.

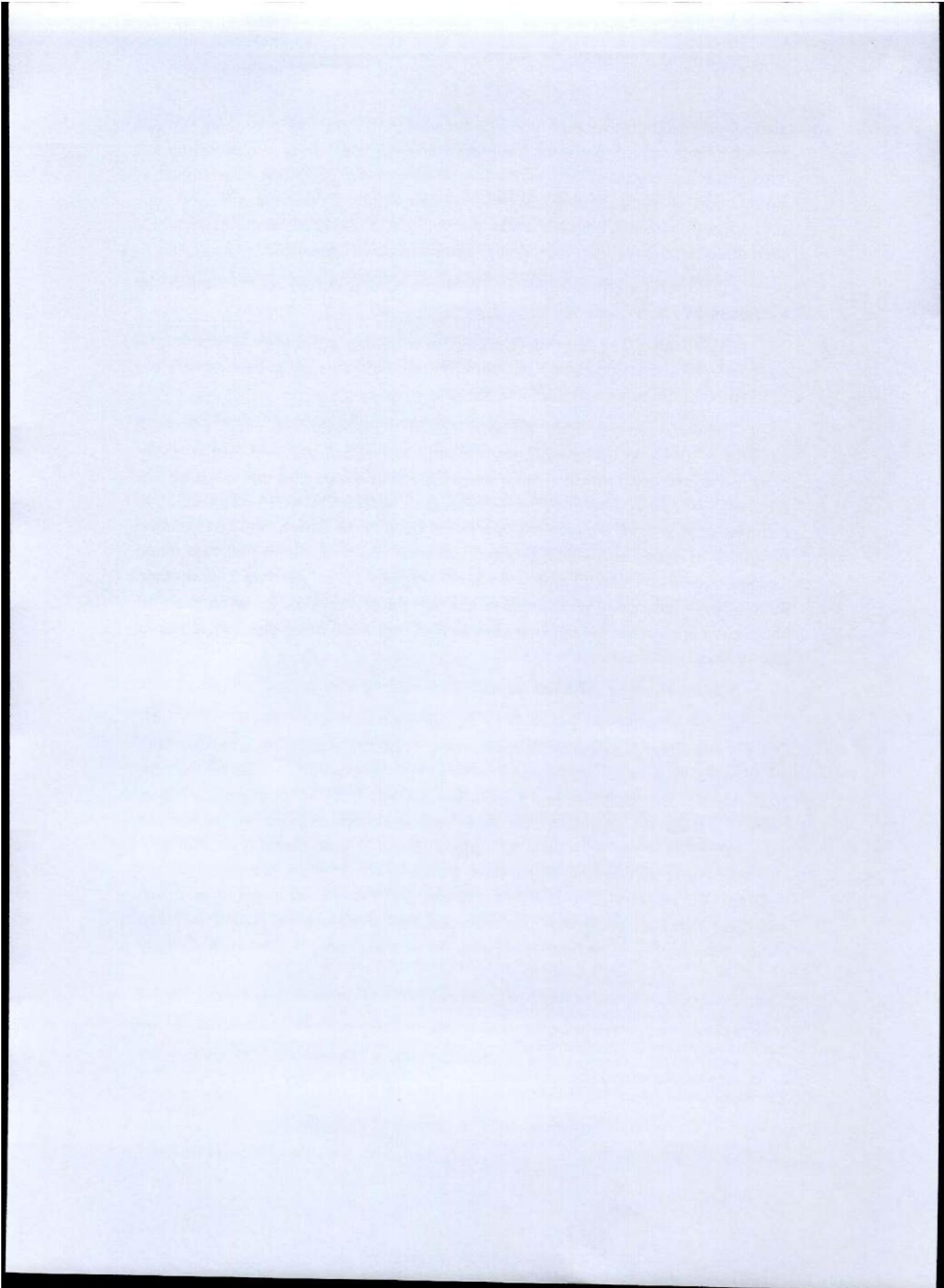
8.2. Về hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

(i) Về hiệu lực thi hành: Dự thảo Nghị định có căn cứ pháp lý là Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024. Theo quy định tại Điều 73 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 thì Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; trừ các quy định tại Điều 17¹, Điều 32² và khoản 1 Điều 49³ của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 74 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 về việc áp dụng các quy định của Luật này đối với dao có tính sát thương cao thì “*Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, sử dụng dao có tính sát thương cao để thực hiện từ ngày*

¹ Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định về “nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí”.

² Điều 32 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định về “Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ quân dụng”.

³ Khoản 1 Điều 49 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: “việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp và quy định của Luật này”.



01/01/2026". Do đó, để bảo đảm tính chính xác, thống nhất, đồng bộ trong quy định của pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành rà soát các hành vi vi phạm có liên quan, quy định thời điểm có hiệu lực bảo đảm thống nhất với Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

(ii) Về điều khoản chuyên tiếp: Đề bảo đảm tính toàn diện, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc việc quy định nội dung chuyên tiếp đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết trong trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.

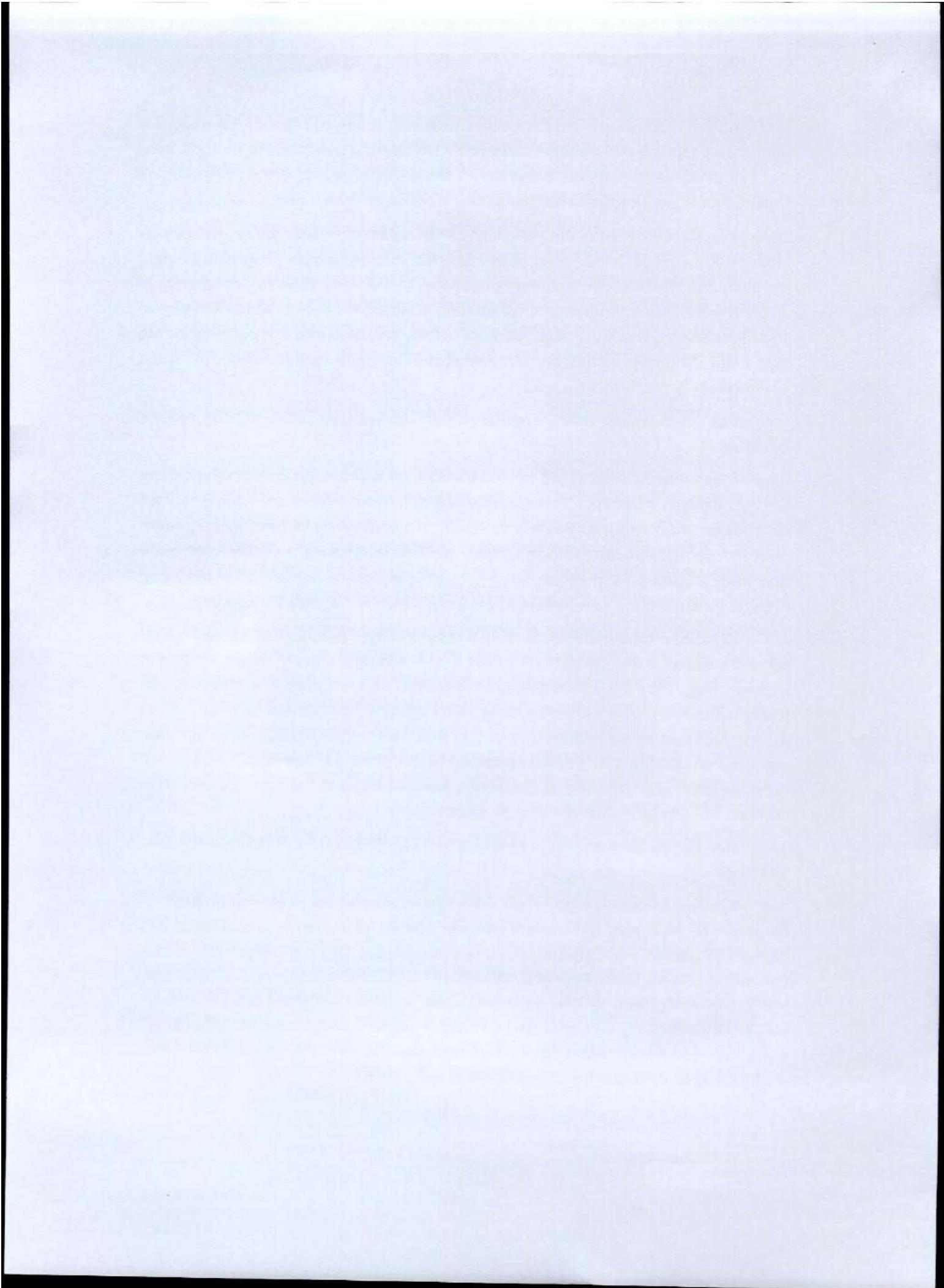
8.3. Về điểm a khoản 7 Điều 23a Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến bổ sung

Điểm này dự kiến quy định hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động đối với hành vi vi phạm “*thực hiện cai nghiện ma túy vượt quá phạm vi hoạt động được ghi trong giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện*”, “*thực hiện cai nghiện ma túy vượt quá phạm vi chức năng, nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đổi với cơ sở cai nghiện ma túy công lập*” quy định tại khoản 4 Điều 23a Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến bổ sung.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng về mức độ ảnh hưởng, hệ quả pháp lý trên thực tế của việc quy định đình chỉ hoạt động trong trường hợp này. Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng vẫn cần thiết phải quy định đình chỉ hoạt động, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung năm 2020 (giao Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ việc thi hành đối với hình thức xử phạt bổ sung này.

8.4. Về khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung

Khoản này dự kiến quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của Bộ đội Biên phòng đối với các hành vi vi phạm hành chính cụ thể, trong đó, có dẫn chiếu quy định tại điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, qua rà soát, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung là quy định về hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, không quy định về hành vi vi phạm hành chính, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý.



8.5. Về một số vấn đề kỹ thuật

- Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung không có sự thay đổi so với quy định hiện hành.

- Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều 9 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, trong đó, điểm b khoản này có tên là “*sửa đổi, bổ sung điểm b và d khoản 4*”. Tuy nhiên, nội dung sửa đổi, bổ sung lại là điểm **d** khoản 4 Điều 9 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- Khoản 47 Điều 1 Dự thảo Nghị định quy định việc bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 78 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) quy định “*nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của một văn bản có thể được bổ cục thành 04 điều: Điều 1 quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung; Điều 2 quy định về việc bãi bỏ hoặc thay đổi từ ngữ liên quan đến nhiều điều, khoản trong văn bản được sửa đổi, bổ sung;...*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chuyển các nội dung về bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP tại khoản 47 Điều 1 Dự thảo Nghị định sang Điều 2 Dự thảo Nghị định.

Ngoài các vấn đề đã nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ lưỡng dự thảo Nghị định, đặc biệt cần lưu ý rà soát kỹ lưỡng với Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, các quy định về điều cấm, nghĩa vụ, trách nhiệm của pháp luật về trật tự quản lý nhà nước, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của Nghị định này sau khi được Chính phủ xem xét, ban hành.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, gửi tới Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./

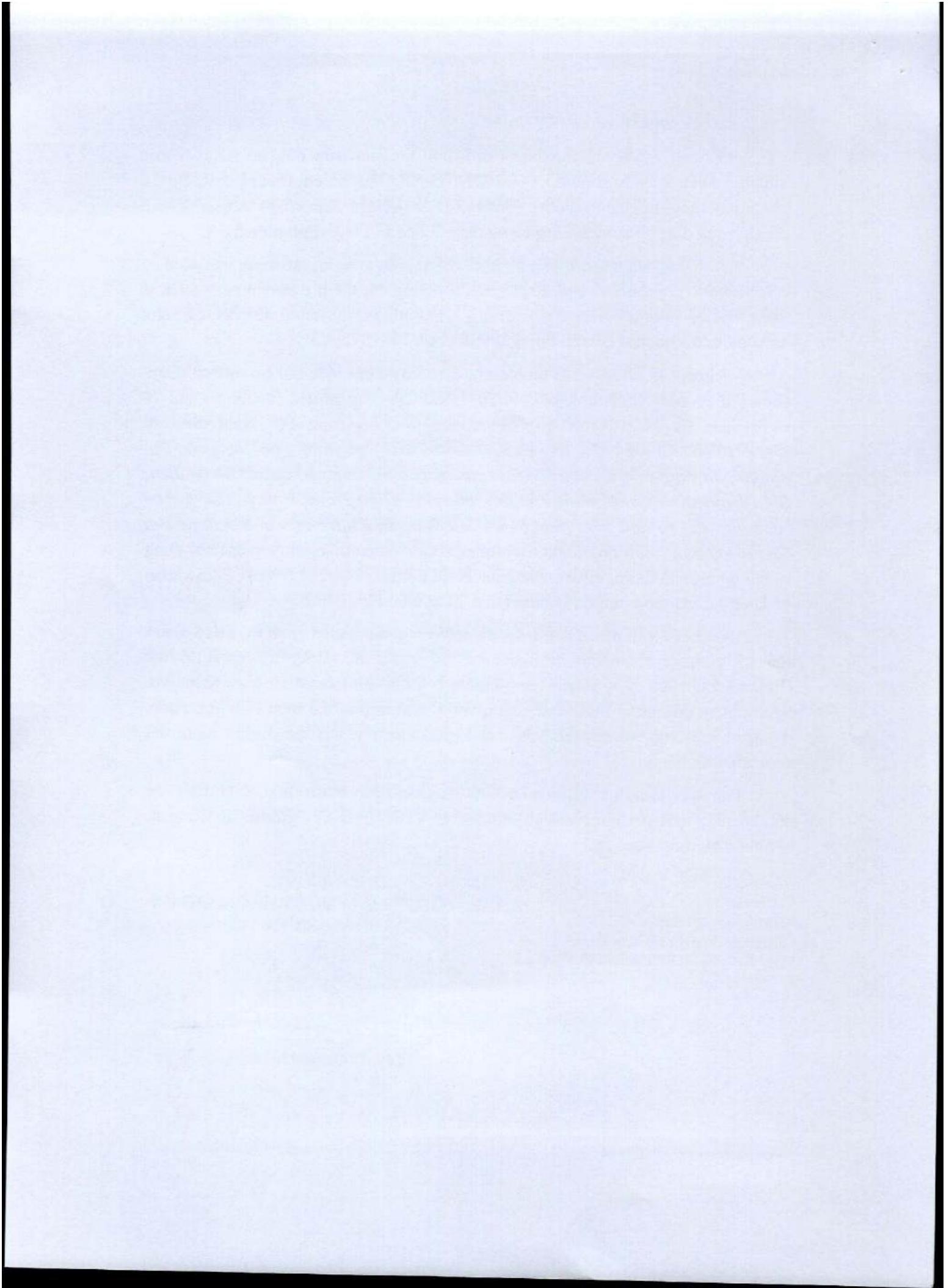
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (03b).

TL.BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ THI ĐOIT HÀNH PHÁP LUẬT



Nguyễn Quốc Hoàn



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2814 /BQP-BDPBP

V/v tham gia ý kiến đối với dự
đoàn Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số
144/2021/NĐ-CP (lần 3)
ĐỀN Ngày: *26/6/2024*
Kính chuyê... *Đ/c AKA, PTTM*
Lưu hồ sơ số:

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN

ĐỀN	Số: 16321
Ngày: / /	Chuyển: 06
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Bộ Công an.

Phúc đáp Công văn số 2132/BCA-QLHC ngày 26/6/2024 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực an ninh, trật tự, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (viết gọn là dự thảo Nghị định), Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Tờ trình

Tiết (iv) tiêu mục 2.1 mục 2 Phần IV (trang 11) dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung cụm từ “Điều 62” trước cụm từ “Điều 63”. Vì, Điều 62 Luật Xử lý VPHC quy định cụ thể về thủ tục chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

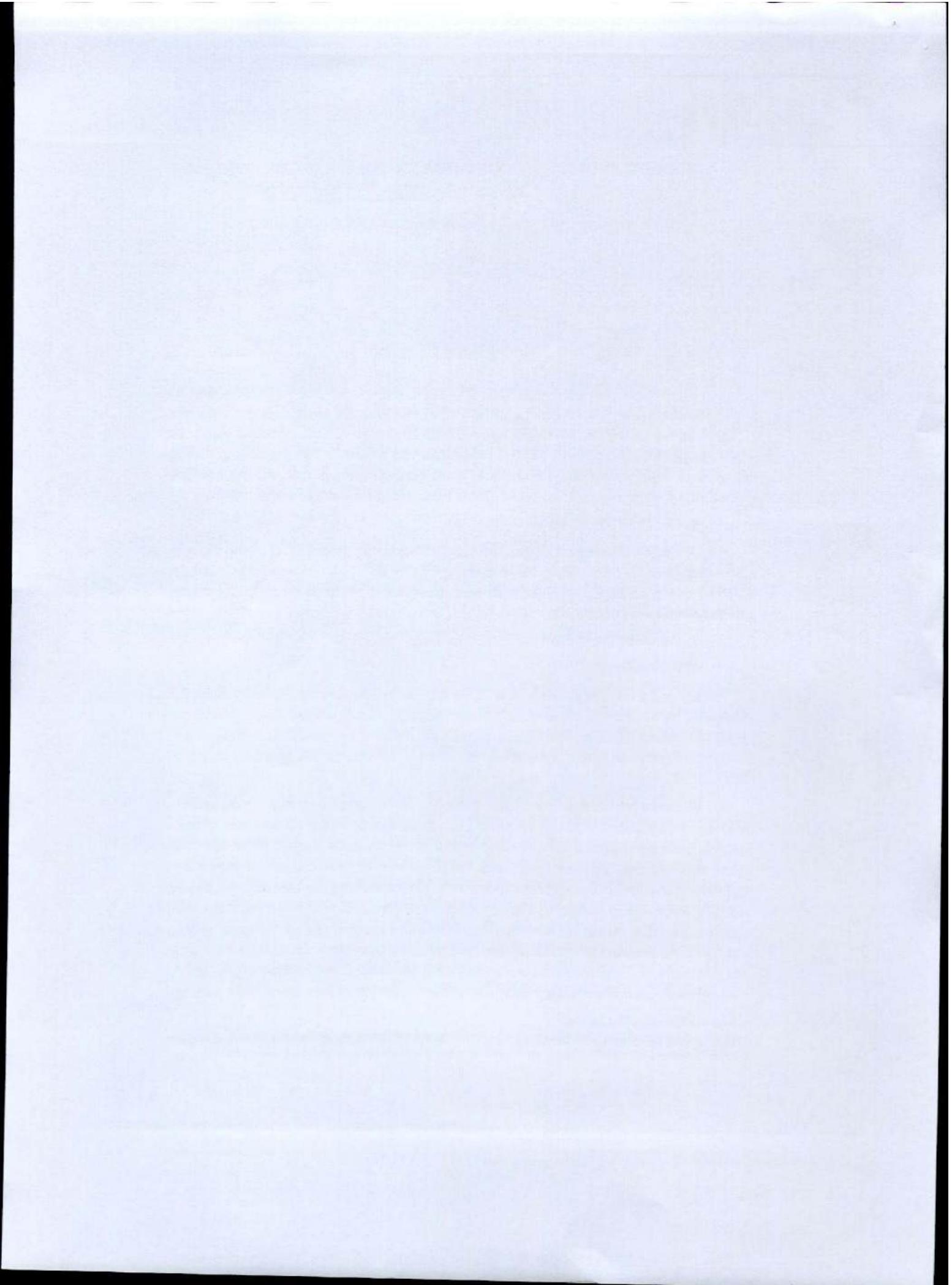
2. Dự thảo Nghị định

a) Phần căn cứ

Đề nghị bỏ căn cứ thứ năm “*Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014*”. Vì, căn cứ thứ sáu đã viện dẫn “*Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023*”; theo quy định tại Điều 45 Luật Căn cước năm 2023 thì Luật Căn cước công dân năm 2014 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

b) Điểm b khoản 1 Điều 1 nội dung “*y) Buộc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi người cai nghiện ma túy.....buộc ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy*”, đề nghị tách thành 03 điểm quy định 03 biện pháp khắc phục hậu quả riêng theo hướng: “(i) *Buộc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt hoặc hoàn thành việc sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy*; (ii) *Buộc thông báo công khai, minh bạch về loại dịch vụ, quy trình thực hiện dịch vụ, giá dịch vụ cai nghiện ma túy*; (iii) *Buộc ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy*”. Vì, 03 biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên được áp dụng tương ứng với 03 hành vi vi phạm khác nhau quy định tại Điều 23a dự thảo Nghị định¹, việc gộp các biện pháp khắc phục hậu quả trên gây khó khăn trong viện dẫn, áp

¹ Tiết (i) áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23a, (ii) áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23a, (iii) áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23a.



dụng quy định này trong thực tiễn. Đồng thời, bổ sung cụm từ “hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã” vào sau cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” và chỉnh lý lại như sau: “y) Buộc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã khi người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt hoặc hoàn thành việc sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy”, để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 2 Luật Cứu trú năm 2020.

c) Để đảm bảo thống nhất trong dự thảo Nghị định, đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” hoặc cụm từ “nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” tại các điểm, khoản sau: Điểm a, c khoản 3, khoản 5, điểm d khoản 8 và khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định.

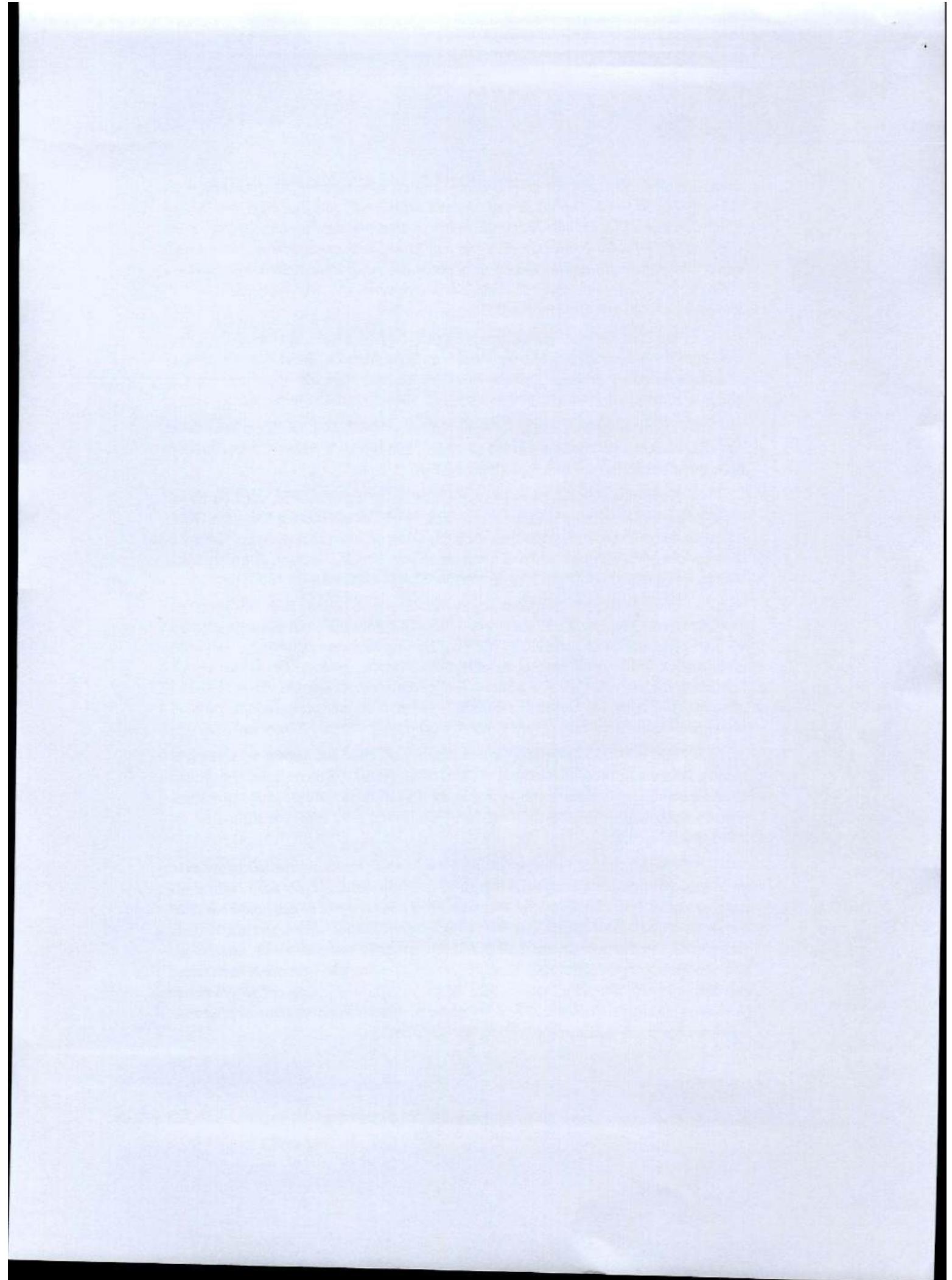
d) Điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, dự kiến được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định cụ thể đối tượng bị xử phạt VPHC. Vì:

- Theo quy định tại Điều 18 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng bao gồm Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ, Cảnh sát biển, Công an nhân dân, Cơ yếu, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm lâm, Kiểm ngư, An ninh hàng không, Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan.

- Đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC “Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm hành chính khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan”.

- Thực tiễn thi hành công vụ của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, có trường hợp mang theo và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ được biên chế, trang bị cho cá nhân hoặc theo mệnh lệnh của người chỉ huy...; do đó, việc quy định như dự thảo Nghị định có thể dẫn đến việc không phù hợp với thực tiễn và thiếu tính khả thi.

d) Nghiên cứu, cân nhắc quy định về việc áp dụng hình thức xử phạt “trục xuất” đối với người nước ngoài trong dự thảo Nghị định. Vì, dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng “... tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; việc quy định như trên dễ dẫn đến việc áp dụng pháp luật tùy tiện hoặc làm phát sinh tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ. Do đó, để đảm bảo tính minh bạch trong quy định của văn bản pháp luật, đề nghị thay thế từ “có thể” bằng từ “sẽ” và chỉnh lý lại theo hướng: “... tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.



e) Bổ sung thẩm quyền xử phạt VPHC của Bộ đội Biên phòng quy định tại điểm a khoản 1, các điểm a, b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 dự thảo Nghị định.

g) Bổ sung dự thảo Nghị định thẩm quyền xử phạt VPHC của Bộ đội Biên phòng quy định tại Điều 35 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

h) Chính lý lại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 46 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng: “*4. Người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 và Điều 11a; khoản 2 Điều 14; Điều 15; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 17; các Điều 18, 19 và Điều 21; các điều tại Mục 2 Chương II; điểm a khoản 1, các điểm a, b khoản 3 Điều 29; các Điều 30, 32, 33, 34, 35 và Điều 45; các điều tại Mục 4 Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 70 Nghị định này trong phạm vi, lĩnh vực mà mình quản lý và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao*” để đảm bảo kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, vùng biển theo quy định của pháp luật về Bộ đội Biên phòng.

Trân trọng gửi Bộ Công an tổng hợp./. *Thao*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- BTL Cảnh sát biển Việt Nam;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, BĐBP. Thuggy06.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Võ Minh Lương

